



CÔNG TY CỔ PHẦN  
DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3

Số.../TTr-HĐQT

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
DƯỢC  
TRUNG ƯƠNG 3

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày ... tháng ... năm 2026

## TỜ TRÌNH

**1/0: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2026**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ Quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng được bổ sung, sửa đổi bởi Thông tư số 115/2025/TT-BTC ngày 15/12/2025;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3;
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và nhu cầu phát triển của Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3.

Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua phương án phát hành tăng vốn điều lệ như sau:

### **I. Thông qua triển khai đồng thời 02 Phương án phát hành Cổ phiếu để tăng vốn điều lệ với các nội dung chi tiết như sau:**

#### **1. Các phương án bao gồm:**

- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;
- Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

#### **2. Nội dung triển khai**

Tên tổ chức phát hành:	Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3
Tên cổ phiếu phát hành:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3
Mã chứng khoán:	TW3
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/ cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.702.600 cổ phiếu

Tổng giá trị cổ phiếu đang lưu hành tính theo mệnh giá: 17.026.000.000 đồng.

Tổng số cổ phiếu quỹ: 47.400 cổ phiếu

Mức tăng vốn điều lệ dự kiến: Vốn điều lệ trước phát hành 17.500.000.000 đồng; Vốn điều lệ dự kiến tăng 17.026.000.000 đồng.; Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: 34.526.000.000 đồng.

Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.702.600 cổ phiếu

Trong đó:

- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cổ phần: 851.300 cổ phiếu.
- Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: 851.300 cổ phiếu.

Thời gian thực hiện dự kiến: Dự kiến trong năm 2026 sau khi có chấp thuận của UBCKNN.

Phương án phát hành:

## **2.1. Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;**

### **2.1.1. Mục đích phát hành:**

Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn điều lệ, góp phần nâng cao năng lực tài chính và quy mô hoạt động của Công ty.

### **2.1.2. Phương án phát hành thêm cổ phiếu:**

Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	851.300 cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phần phát hành theo mệnh giá	8.513.000.000 đồng
Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành)	50%
Tỷ lệ thực hiện quyền	2:1 (cổ đông sở hữu 2 cổ phiếu vào ngày chốt danh sách hưởng quyền sẽ được nhận 1 cổ phiếu mới). Cổ phiếu quỹ không được thực hiện quyền.
Phương thức phân phối	Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền.

Đối tượng phát hành	Cổ đông hiện hữu sở hữu cổ phiếu phổ thông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.				
Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ	<p>Cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ cổ phiếu phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.</p> <p>Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 157 cổ phiếu TW3 sẽ được quyền nhận thêm <math>157: 2 = 78,5</math> làm tròn xuống thành 78 cổ phiếu TW3, phần lẻ cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ</p>				
Thời điểm dự kiến phát hành	Dự kiến trong năm 2026, sau khi được UBCKNN chấp thuận				
Nguồn vốn chủ sở hữu dùng để thực hiện việc phát hành	<p>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán tại thời điểm 31/12/2025.</p> <table><tr><td>Nguồn vốn sử dụng</td><td>Giá trị (Đồng)</td></tr><tr><td>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025</td><td>12.338.593.027</td></tr></table>	Nguồn vốn sử dụng	Giá trị (Đồng)	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025	12.338.593.027
Nguồn vốn sử dụng	Giá trị (Đồng)				
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025	12.338.593.027				
Chuyển nhượng quyền	Quyền nhận cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu không được phép chuyển nhượng				
Các hạn chế liên quan	<p>Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.</p> <p>Các cổ phiếu trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng (nếu có) vẫn được nhận cổ phiếu từ đợt phát hành.</p>				
Tổ chức tư vấn phát hành	CTCP Chứng khoán Bảo Việt – CN Hồ Chí Minh				

## 2.2. Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

### 2.2.1. Mục đích phát hành:

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán, dự kiến 8.513.000.000 đồng, sẽ phục vụ cho nhu cầu bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất và mua sắm máy móc thiết bị phục vụ cho công tác nghiên cứu phát triển và kiểm nghiệm.



### 2.2.2. Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:

Đối tượng chào bán	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu do VSDC lập
Phương thức chào bán	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
Tỷ lệ chào bán	Thực hiện quyền mua theo tỷ lệ 2:1 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 02 cổ phiếu được hưởng 01 quyền mua, cứ 01 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu mới)
Giá chào bán	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán	851.300 cổ phiếu
Giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán theo mệnh giá:	8.513.000.000 đồng.
Phương án làm tròn, xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn:	<p>- Phương thức làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn: số lượng cổ phiếu phát hành thêm cho mỗi cổ đông sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) sẽ không được tính. Cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn sẽ được hủy bỏ.</p> <p>Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông Nguyễn Văn A đang sở hữu 271 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được mua cổ phiếu mới phát hành thêm tương ứng là <math>271 \times \frac{1}{2} = 135,5</math> cổ phiếu, làm tròn xuống còn 135 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ 0,5 bị hủy bỏ.</p>
Phương án xử lý số cổ phiếu chưa phân phối hết	<p>- Số cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua hoặc hết thời hạn thanh toán trong đợt chào bán sẽ do Hội đồng quản trị Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối cho các nhà đầu tư khác với điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu, trong đó giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu.</p> <p>- HĐQT khi thực hiện bán số cổ phần không phân phối hết cho cổ đông hiện hữu cho các nhà đầu tư khác (được Hội đồng Quản trị lựa chọn) phải đảm bảo rằng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư đó sau khi được phân phối sẽ không đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu theo quy định tại khoản 1 Điều</p>



	<p>35 Luật chứng khoán.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp cổ phiếu không phân phối hết được HĐQT bán cho các nhà đầu tư theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, thì phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi thực hiện bán.</li> <li>- Trường hợp hết thời hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có)), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt chào bán.</li> </ul>
Chuyển nhượng quyền mua cổ phần:	Các cổ đông sở hữu quyền mua có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho người khác trong thời gian quy định nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần, bên nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho người thứ ba.
Hạn chế chuyển nhượng:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu mua theo quyền mua hoặc cổ phiếu của nhà đầu tư mua do thực hiện quyền mua được mua lại từ cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng.</li> <li>- Số cổ phiếu do cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua được Hội đồng quản trị phân phối lại cho các nhà đầu tư khác bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</li> </ul>
Thời gian dự kiến thực hiện:	Dự kiến trong năm 2026, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định của pháp luật.
Mức độ pha loãng của cổ phiếu dự kiến phát hành	<p>Sau khi Công ty phát hành thêm cổ phần tăng vốn, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty cũng tăng lên tương ứng. Việc tăng số lượng cổ phiếu lưu hành sẽ dẫn đến hiện tượng cổ phiếu pha loãng. Một số ảnh hưởng pha loãng thường gặp: (i) Pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu - EPS; (ii) Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu; (iii) Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết; (iv) Pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền.</p> <p>(i) Về thu nhập ròng trên mỗi cổ phần - EPS:</p> $EPS = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phần lưu hành bình quân}}$ <p>EPS năm 2025 theo Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty là 2.240 đồng.</p>

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) có thể suy giảm do lợi nhuận sau thuế được chia cho một số lượng cổ phần lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn phụ thuộc vào số tiền mà Công ty huy động được trong đợt chào bán này để đầu tư phát triển kinh doanh và lợi nhuận thu được từ việc đầu tư phát triển kinh doanh đó.

(ii) Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần:

Giá trị sổ sách = Vốn chủ sở hữu/(Số lượng cổ phiếu đã phát hành – cổ phiếu quỹ).

Tại thời điểm 31/12/2025, Giá trị sổ sách mỗi cổ phần của Công ty là: 20.284 đồng.

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ bị thay đổi do có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu lưu hành và tốc độ tăng trưởng vốn chủ sở hữu. Với việc chào bán thêm cổ phiếu với giá thấp hơn giá trị sổ sách, trong thời gian ngắn ngay sau khi chào bán do tỷ lệ tăng số lượng cổ phiếu lưu hành lớn hơn tỷ lệ tăng của vốn chủ sở hữu nên sẽ làm giảm giá trị sổ sách trên 01 cổ phiếu của Công ty.

(iii) Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết: Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm).

(iv) Pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền:

Giá cổ phiếu TW3 sẽ bị điều chỉnh theo quy định tại ngày giao dịch không hưởng quyền trong trường hợp giá giao dịch tại ngày thực hiện quyền lớn hơn giá chào bán.

Giá pha loãng khi có cổ phần mới phát hành được xác định theo công thức sau:

$$P = \frac{P_{t-1} + (I_R \times P_R)}{1 + I_R}$$

- Trong đó:

P: giá thị trường của cổ phiếu sau khi bị pha loãng.

$P_{t-1}$ : giá thị trường của cổ phiếu trước khi bị pha loãng.

$I_R$ : tỷ lệ vốn tăng.

$P_R$ : giá phát hành cổ phần mới.

- Tham khảo:

	<p><math>P_{t-1}</math>: giá sử, giá cổ phiếu TW3 trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 12.000 đồng/cổ phiếu.</p> <p><math>P_R</math>: giá phát hành cổ phần mới là 10.000 đồng/cổ phiếu.</p> <p><math>I_R</math>: tỷ lệ vốn tăng là 50% (tỷ lệ 2:1).</p> <p><math>P</math>: giá tham chiếu của cổ phiếu TW3 trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới để tăng vốn là:</p> $P = \frac{P_{t-1} + (I_R \times P_R)}{1 + I_R} = \frac{12.000 + (50\% \times 10.000)}{1 + 50\%} = 11.333 \text{ đồng/cổ phiếu.}$
Đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung và Đăng ký giao dịch bổ sung:	Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (sàn chứng khoán UPCOM) trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
Phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số vốn theo phương án phát hành:	Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền quyết định và tự cân đối lại nguồn vốn hoặc đưa ra phương án xử lý cho phù hợp để đưa ra phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để không làm ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
Đơn vị tư vấn	CTCP Chứng khoán Bảo Việt – CN Hồ Chí Minh

### 2.2.3. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:

#### a. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:

Vốn điều lệ tăng thêm và toàn bộ số tiền dự kiến thu được khoảng 8.513.000.000 đồng được dùng để bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất và mua sắm máy móc thiết bị phục vụ cho công tác nghiên cứu phát triển và kiểm nghiệm, cụ thể như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Tỷ lệ phân bổ	Giá trị (đồng)	Thời gian dự kiến giải ngân
1	Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất: mua nguyên liệu sản xuất từ Công Ty Cổ Phần Hóa	88,25%	7.513.000.000	Quý 4/2026 và Quý 1/2027



STT	Mục đích sử dụng vốn	Tỷ lệ phân bổ	Giá trị (đồng)	Thời gian dự kiến giải ngân
	Dược Quốc Tế Hà Nội; Doanh nghiệp tư nhân Linh Ký; Công Ty TNHH Quảng Cáo SX-TM Duy An; Công Ty Cổ Phần Minh Long Châu			
2	Mua sắm máy móc thiết bị phục vụ cho công tác nghiên cứu phát triển và kiểm nghiệm: máy Quang phổ hồng ngoại IR	11,75%	1.000.000.000	Quý 4/2026

**b. Phương án thay thế khi không thu đủ số tiền thu được từ đợt phát hành:**

Trong trường hợp số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán không như dự kiến thì sẽ được phân bổ theo nguyên tắc:

- Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất: 88,25%.
- Mua sắm máy móc thiết bị phục vụ cho công tác nghiên cứu phát triển và kiểm nghiệm: 11,75%.

Phần thiếu hụt sẽ được Công ty bù đắp từ các nguồn thu khác hoặc sắp xếp từ nguồn tài chính khác.

**II. Tổ chức thực hiện:**

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện:

- Quyết định và thực hiện các công việc và thủ tục liên quan để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ;
- Bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh và/hoặc phê chuẩn/chấp thuận/thông qua toàn bộ các tài liệu hiệu chỉnh/hoàn chỉnh phương án tăng vốn điều lệ, phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, theo đúng hướng dẫn của cơ quan quản lý Nhà nước, tiến hành trình các cơ quan quản lý Nhà nước xem xét chấp thuận và triển khai thực hiện các thủ tục phát hành theo quy định;
- Lựa chọn thời điểm triển khai việc phát hành cổ phiếu, quyết định trình tự triển khai các phương án phát hành phù hợp, qua đó xác định tỷ lệ phát hành của đợt phát hành theo đúng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành và số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm thực hiện phát hành;
- Xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu có);
- Lập kế hoạch sử dụng vốn chi tiết cho từng mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Cân đối và sử dụng vốn phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty,

đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của cổ đông; Điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt phát hành cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này;

- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung toàn bộ số cổ phiếu mới phát hành theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Thực hiện thay đổi giấy đăng ký kinh doanh và sửa đổi điều khoản liên quan đến vốn điều lệ và cổ phần tại Điều lệ sau khi hoàn tất việc phát hành theo quy mô vốn điều lệ mới tăng thêm và báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất;
- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước tạo cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.
- Tùy từng trường hợp cụ thể HĐQT ủy quyền lại/giao người đại diện theo pháp luật thực hiện một hoặc một số công việc nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận thông qua.

Trân trọng kính chào.

Đà Nẵng, ngày      tháng      năm 2026

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Đinh Xuân Hân**



**TỜ TRÌNH**

V/v: Thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Quyết định số: 36/2025/QĐ-TTg đã được Thủ tướng Chính phủ thông qua ngày 29/9/2025;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3;

Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg, một số ngành, nghề kinh doanh Công ty đã đăng ký trước đây không còn phù hợp, cụ thể: Mã ngành 7490 và 4669 bị bãi bỏ hoàn toàn, mã ngành 4772 được điều chỉnh. Do đó, để phù hợp với hệ thống ngành kinh tế Việt Nam hiện hành, tuân thủ quy định pháp luật về đăng ký doanh nghiệp và không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét, thông qua việc xóa bỏ các ngành, nghề kinh doanh không còn hiệu lực và bổ sung các ngành, nghề kinh doanh tương ứng, cụ thể như sau:

**1. Thông qua việc xóa bỏ các ngành, nghề kinh doanh không còn phù hợp:**

ĐHĐCĐ xem xét, chấp thuận việc xóa bỏ các ngành, nghề kinh doanh sau đây khỏi danh mục ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký của Công ty do không còn phù hợp với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành
1	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ bảo quản thuốc.	7490
2	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu dược phẩm, nguyên liệu, hóa chất phụ liệu để sản xuất thuốc phòng và chữa bệnh, bao bì dược, thực phẩm, thực phẩm chức năng, vắc xin và sinh phẩm y tế, các chế phẩm sát khuẩn dùng trong gia dụng và y tế, các loại vắc xin và sinh phẩm y tế, tinh dầu, hương liệu, dầu động thực vật, vật tư y tế, máy móc, thiết bị y tế, hóa mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh, sản phẩm dinh dưỡng y tế, bông, băng gạc, kính mắt, kính thuốc, hóa chất các loại, hóa chất xét nghiệm và kiểm nghiệm phục vụ ngành y tế.	4669



3	<p>Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, nguyên liệu, hóa chất phụ liệu để sản xuất thuốc phòng và chữa bệnh, bao bì dược; sản phẩm chăm sóc sức khỏe, thực phẩm, thực phẩm chức năng, nước uống, nước tinh khiết, các chế phẩm sát khuẩn dùng trong gia dụng và y tế, các loại vắc xin và sinh phẩm y tế, tinh dầu, hương liệu, dầu động thực vật, vật tư y tế, máy móc, thiết bị y tế, hóa mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh, sản phẩm dinh dưỡng y tế, bông, băng gạc, kính mắt, kính thuốc, hóa chất các loại, hóa chất xét nghiệm và kiểm nghiệm phục vụ ngành y tế.</p>	4772
---	--	------

## 2. Thông qua việc bổ sung các ngành, nghề kinh doanh mới tương ứng:

ĐHĐCĐ xem xét, chấp thuận việc bổ sung các ngành, nghề kinh doanh dưới đây nhằm thay thế các ngành, nghề kinh doanh đã bị xóa, bị điều chỉnh, đảm bảo phù hợp với Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1	<p>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Dịch vụ bảo quản thuốc.</p>	7499
2	<p>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu dược phẩm, nguyên liệu, hóa chất phụ liệu để sản xuất thuốc phòng và chữa bệnh, bao bì dược, thực phẩm, thực phẩm chức năng, vắc xin và sinh phẩm y tế, các chế phẩm sát khuẩn dùng trong gia dụng và y tế, các loại vắc xin và sinh phẩm y tế, tinh dầu, hương liệu, dầu động thực vật, vật tư y tế, máy móc, thiết bị y tế, hóa mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh, sản phẩm dinh dưỡng y tế, bông, băng gạc, kính mắt, kính thuốc, hóa chất các loại, hóa chất xét nghiệm và kiểm nghiệm phục vụ ngành y tế.</p>	4679
3	<p>Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh</p> <p>Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, nguyên liệu, hóa chất phụ liệu để sản xuất thuốc phòng và chữa bệnh, bao bì dược; sản phẩm chăm sóc sức khỏe, thực phẩm, thực phẩm chức năng, nước uống, nước tinh khiết, các chế phẩm sát khuẩn dùng trong gia dụng và y tế, các loại vắc xin và sinh phẩm y tế, tinh dầu, hương liệu, dầu động thực vật, vật tư y tế, máy móc, thiết bị y tế, hóa mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh, sản phẩm dinh dưỡng y tế, bông, băng gạc, kính mắt, kính thuốc, hóa chất các loại, hóa chất xét nghiệm và kiểm nghiệm phục vụ ngành y tế.</p>	4772

3. Giao cho người đại diện theo pháp luật của Công ty tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Đinh Xuân Hân**







**CÔNG TY CỔ PHẦN  
DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3**

Số: **VTr-HĐQT**

**DỰ THẢO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày tháng 04 năm 2026

## **TỜ TRÌNH**

**V/v: Sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2025;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2020 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2024;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ ban hành quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị quyết HĐQT số ngày của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến và quyết định về việc sửa đổi Điều lệ Công ty.

(Kèm theo dự thảo Điều lệ)

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Đinh Xuân Hân**





**CÔNG TY CỔ PHẦN  
DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**TÓM LƯỢC CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ, QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3**

TT	Điều khoản	Quy định hiện hành	Quy định sửa đổi, bổ sung	Lý do/ căn cứ
I	<b>ĐIỀU LỆ</b>			
1	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ trụ sở chính: 115 Ngô Gia Tự, Phường Hải Châu, Quận Hải Châu, Thành Phố Đà Nẵng	3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ trụ sở chính: 115 Ngô Gia Tự, Phường Hải Châu, Thành Phố Đà Nẵng	Sửa địa chỉ trụ sở chính sau khi Nhà nước thay đổi địa giới hành chính kể từ ngày 01/7/2025.
2	Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty a) Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu. b) Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh. c) Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. d) Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. e) Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. f) Kinh doanh các ngành nghề khác mà	1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty 1. Ngành, nghề kinh doanh chính: Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất dược phẩm, hóa dược, nguyên liệu làm thuốc, bao bì dược, sản phẩm chăm sóc sức khỏe, thực phẩm, thực phẩm chức năng, hóa mỹ phẩm, nước uống, nước tinh khiết, vật tư y tế, máy móc thiết bị y tế; Sản xuất các chế phẩm sát khuẩn dùng trong gia dụng và y tế. (Mã ngành: 2100). 2. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	Cập nhật ngành, nghề kinh doanh cho phù hợp với Quyết định số: 36/2025/QĐ-TTg quy định về hệ thống ngành kinh tế Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 29/9/2025, có hiệu lực từ ngày 15/11/2025





TT	Điều khoản	Quy định hiện hành	Quy định sửa đổi, bổ sung	Lý do/ căn cứ
		pháp luật không cấm.	<p>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. Cho thuê văn phòng, kho, xưởng. (Mã ngành: 6810).</p> <p>3. Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dịch vụ bảo quản thuốc. (Mã ngành: 7499)</p> <p>4. Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu dược phẩm, nguyên liệu, hóa chất phụ liệu để sản xuất thuốc phòng và chữa bệnh, bao bì dược, thực phẩm, thực phẩm chức năng, vắc xin và sinh phẩm y tế, các chế phẩm sát khuẩn dùng trong gia dụng và y tế, các loại vắc xin và sinh phẩm y tế, tinh dầu, hương liệu, dầu động thực vật, vật tư y tế, máy móc, thiết bị y tế, hóa mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh, sản phẩm dinh dưỡng y tế, bông, băng gạc, kính mắt, kính thuốc, hóa chất các loại, hóa chất xét nghiệm và kiểm nghiệm phục vụ ngành y tế. (Mã ngành: 4679)</p> <p>5. Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh</p> <p>Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, nguyên liệu, hóa chất phụ liệu để sản xuất thuốc phòng và chữa bệnh, bao bì dược; sản phẩm chăm sóc sức khỏe, thực phẩm, thực phẩm chức năng, nước uống, nước tinh khiết, các chế phẩm sát khuẩn dùng</p>	



TT	Điều khoản	Quy định hiện hành	Quy định sửa đổi, bổ sung	Lý do/ căn cứ
			trong gia dụng và y tế, các loại vắc xin và sinh phẩm y tế, tinh dầu, hương liệu, dầu động thực vật, vật tư y tế, máy móc, thiết bị y tế, hóa mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh, sản phẩm dinh dưỡng y tế, bông, băng gạc, kính mắt, kính thuốc, hóa chất các loại, hóa chất xét nghiệm và kiểm nghiệm phục vụ ngành y tế. (Mã ngành: 4772)	
3	Điều 12. Quyền của cổ đông	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ [5]% tổng số cổ phần phổ thông trở lên <b>trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</b> có các quyền sau:</p> <p>...</p> <p>d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ <b>tên cổ đông</b>, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;</p> <p>...</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [10%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên <b>hoặc</b> có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>...</p>	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ [5]% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>...</p> <p>d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ <b>thông tin của cổ đông bao gồm họ tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng từng loại cổ phần của cổ đông; vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp; lý do và tài liệu kèm theo (nếu có). Sau khi nhận được kiến nghị hợp lệ, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xem xét trong thời hạn [02 ngày] làm việc. Trường hợp chấp thuận, Hội đồng quản trị bổ sung nội dung kiến</b></p>	<p>- Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020;</p> <p>- Đồng thời, sửa lại thời hạn và quy trình nhận kiến nghị của cổ đông cho phù hợp.</p>



TT	Điều khoản	Quy định hiện hành	Quy định sửa đổi, bổ sung	Lý do/ căn cứ
			<p>nghị vào chương trình họp và công bố theo quy định. Trường hợp từ chối, Hội đồng quản trị trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do. Trường hợp kiến nghị gửi không đúng thời hạn hoặc không đủ nội dung theo quy định, Hội đồng quản trị có quyền từ chối xem xét;</p> <p>...</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [10%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>...</p>	
4	Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho <b>một hoặc một số</b> cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.	1. Cổ đông là <b>cá nhân có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho 01 (một) cá nhân khác tham dự họp; cổ đông là tổ chức hoặc</b> người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền bằng văn bản <b>cho tối đa 03 (ba)</b> cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.	Quy định số lượng cụ thể đối với việc ủy quyền cho cá nhân/ tổ chức tham dự họp.
5	Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông <b>khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty,</b>	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông <b>trong các trường hợp sau đây:</b>	Quy định cụ thể các trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.



TT	Điều khoản	Quy định hiện hành	Quy định sửa đổi, bổ sung	Lý do/ căn cứ
	văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.	<p>a) Thay đổi nội dung Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Thông qua quy chế nội bộ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c) Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bao gồm các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>d) Một số trường hợp khác thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty ngoại trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.</p>	
6	Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	...	<p>Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua ứng cử và đề cử không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử. Việc giới thiệu bổ sung ứng viên phải bảo đảm:</p> <p>a. Tuân thủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;</p> <p>b. Được công bố công khai trước khi Đại</p>	Bổ sung trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua ứng cử và đề cử không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Thông tư 116/2020/TT-BTC



TT	Điều khoản	Quy định hiện hành	Quy định sửa đổi, bổ sung	Lý do/ căn cứ
7	Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: <b>Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</b>	hội đồng cổ đông tiến hành bầu cử. 2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: <b>Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành.</b>	Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại khoản 79 Điều 1 Nghị định số: 245/2025/NĐ-CP do Chính phủ ban hành và có hiệu lực từ ngày 11/9/2025.
8	Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.	6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày <b>họp</b> . Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.	Quy định mốc xác định thời gian thông báo mời họp
9	Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	6. Giao dịch giữa Công ty với <b>một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu</b> trong các trường hợp sau đây: a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn <b>hoặc bằng</b> hai mươi phần trăm (20 %) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo	6. <b>Hợp đồng</b> , giao dịch giữa Công ty với <b>người có liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp chỉ có hiệu lực khi được chấp thuận</b> trong các trường hợp sau đây:  a. Đối với hợp đồng, <b>giao dịch</b> có giá trị nhỏ hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản <b>của Công ty</b> được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc	Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020



TT	Điều khoản	Quy định hiện hành	Quy định sửa đổi, bổ sung	Lý do/ căn cứ
		<p>cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị <b>lớn hơn</b> hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ hai mươi (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>	<p>giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng, <b>giao dịch</b> có giá trị <b>từ</b> hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản <b>của Công ty</b> được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ hai mươi (20%) tổng giá trị tài sản <b>của Công ty</b> được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan;</p> <p>c. Việc công bố thông tin và thủ tục chấp thuận thực hiện theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp và</p>	



TT	Điều khoản	Quy định hiện hành	Quy định sửa đổi, bổ sung	Lý do/ căn cứ
			<b>quy định pháp luật có liên quan.</b>	
<b>II</b>	<b>QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY</b>			
1	Điều 2. Giải thích thuật ngữ	"Bỏ phiếu điện tử" là việc cổ đông thực hiện biểu quyết theo hình thức điện tử thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử (V-Vote) của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.	"Bỏ phiếu điện tử" là việc cổ đông thực hiện biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu điện tử thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử của đơn vị cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử.	Không quy định cụ thể mà quy định chung để có thể lựa chọn một trong nhiều đơn vị cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử
2	Điều 13. Thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến của cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông <b>khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp và Khoản 2 Điều 21 Điều lệ.</b>	Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến của cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông <b>trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 22 Điều lệ.</b>	Sửa đổi tương ứng với quy định về lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản tại Điều lệ
3	Điều 15. Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tuyến	Việc thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật và tùy thuộc tình hình và điều kiện thực tế của Công ty.	<b>1. Hình thức tổ chức:</b> Việc thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật và tùy thuộc tình hình và điều kiện thực tế của Công ty do Hội đồng quản trị quyết định hình thức tổ chức. <b>2. Điều kiện và tư cách tham dự:</b> Cổ đông được tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi đáp ứng các điều kiện sau - Có tên trong danh sách cổ đông có	Quy định cụ thể về hình thức họp ĐHĐCĐ trực tuyến



TT	Điều khoản	Quy định hiện hành	Quy định sửa đổi, bổ sung	Lý do/ căn cứ
			<p>quyền dự họp hoặc là người được cổ đông ủy quyền hợp lệ;</p> <p>- Đáp ứng các điều kiện kỹ thuật cần thiết để tham gia hội nghị trực tuyến theo hướng dẫn của Công ty.</p> <p><b>3. Truy cập và xác thực:</b></p> <p>- Công ty cung cấp cho cổ đông hoặc người được cổ đông ủy quyền thông tin truy cập hệ thống họp trực tuyến, bao gồm: đường link truy cập, mã truy cập, mã xác thực OTP hoặc phương thức xác thực khác.</p> <p>- Cổ đông có trách nhiệm bảo mật thông tin truy cập được cấp.</p> <p>- Mọi thao tác được thực hiện thông qua tài khoản truy cập hợp lệ trên hệ thống được xem là ý chí của cổ đông hoặc người được cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội.</p> <p><b>4. Ghi nhận tham dự và xác định tỷ lệ dự họp:</b></p> <p>- Cổ đông được xem là tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi đăng nhập thành công và xác nhận tham dự trên hệ thống họp trực tuyến.</p> <p>- Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tuyến được tính vào tỷ lệ cổ đông tham dự họp để xác định điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p><b>5. Biểu quyết và bầu cử điện tử:</b></p>	



TT	Điều khoản	Quy định hiện hành	Quy định sửa đổi, bổ sung	Lý do/ căn cứ
			<p>Việc biểu quyết và bầu cử điện tử tại Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện theo quy định tại Điều 16 Quy chế này.</p> <p><b>6. Kiểm phiếu và công bố kết quả:</b> Việc kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết, bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện theo quy định tại Điều 16 Quy chế này.</p> <p><b>7. Xử lý sự cố kỹ thuật:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp xảy ra sự cố kỹ thuật nhưng không ảnh hưởng đáng kể đến việc tham dự hoặc biểu quyết của cổ đông, Chủ tọa có quyền quyết định tiếp tục cuộc họp.</li> <li>- Trường hợp xảy ra sự cố kỹ thuật ảnh hưởng đáng kể đến việc tham dự hoặc biểu quyết của cổ đông, Chủ tọa có quyền quyết định gia hạn thời gian biểu quyết, tạm dừng cuộc họp hoặc biểu quyết lại đối với nội dung bị ảnh hưởng.</li> <li>- Trường hợp cổ đông không thể tham dự hoặc biểu quyết do lỗi thiết bị hoặc đường truyền của cổ đông thì việc này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của cuộc họp và kết quả biểu quyết.</li> </ul> <p><b>8. Biên bản và hiệu lực nghị quyết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.</li> <li>- Địa điểm tổ chức Đại hội được xác</li> </ul>	

TT	Điều khoản	Quy định hiện hành	Quy định sửa đổi, bổ sung	Lý do/ căn cứ
			<p>định là nơi Chủ tọa điều hành cuộc họp tại Việt Nam.</p> <p>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ thời điểm được thông qua.</p>	
4	Điều 16. Bỏ phiếu điện tử	<p>1. Việc bỏ phiếu điện tử của các cổ đông được thực hiện tại các đợt thực hiện biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc đợt lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.</p> <p>2. Chi tiết quy định về việc bỏ phiếu điện tử được thực hiện theo Quy chế hướng dẫn thực hiện bỏ phiếu điện tử của Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 (nếu có).</p>	<p><b>1. Nguyên tắc chung:</b></p> <p>- Việc bỏ phiếu điện tử của các cổ đông được thực hiện tại các đợt thực hiện biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc đợt lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công ty.</p> <p>- Bỏ phiếu điện tử là việc cổ đông thực hiện biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu điện tử thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử của đơn vị cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử.</p> <p><b>2. Điều kiện, cách thức cổ đông tham gia bỏ phiếu điện tử:</b></p> <p><b>a) Điều kiện tham gia:</b></p> <p>- Có tên trong danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.</p> <p>- Đã thực hiện kích hoạt tài khoản truy cập theo thông báo của đơn vị cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử.</p> <p><b>b) Cách thức thực hiện:</b></p> <p>- Cổ đông là cá nhân và tổ chức trong nước thực hiện bỏ phiếu điện tử trực tiếp trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.</p>	Quy định cụ thể về hình thức bỏ phiếu điện tử



TT	Điều khoản	Quy định hiện hành	Quy định sửa đổi, bổ sung	Lý do/ căn cứ
			<p>- Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài thực hiện bỏ phiếu điện tử trên hệ thống bỏ phiếu điện tử thông qua ủy quyền cho Tổ chức đại diện.</p> <p><b>3. Cung cấp tài khoản truy cập và thực hiện bỏ phiếu điện tử:</b> Việc cung cấp tài khoản truy cập và thực hiện bỏ phiếu điện tử của cổ đông được thực hiện theo hướng dẫn tại Quy định về việc tổ chức cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử do đơn vị cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử ban hành.</p> <p><b>4. Ủy quyền thực hiện bỏ phiếu điện tử:</b> - Việc ủy quyền thực hiện bỏ phiếu điện tử chỉ áp dụng đối với trường hợp cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài ủy quyền cho tổ chức đại diện thực hiện bỏ phiếu điện tử. - Trình tự, thủ tục ủy quyền thực hiện theo hướng dẫn tại Quy định về việc tổ chức cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử do đơn vị cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử ban hành.</p> <p><b>5. Kết quả bỏ phiếu điện tử:</b> - Kết quả bỏ phiếu điện tử trong thời gian thực hiện bỏ phiếu điện tử được thống kê và tính toán bởi đơn vị cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử. - Kết quả bỏ phiếu điện tử do đơn vị cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử cung</p>	

TT	Điều khoản	Quy định hiện hành	Quy định sửa đổi, bổ sung	Lý do/ căn cứ
			<p>cấp được giữ nguyên niêm phong của đơn vị cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử và được Ban Chủ tọa Đại hội đưa ra cho toàn thể Đại hội chứng kiến tại thời điểm khai mạc Đại hội.</p> <p>- Ban kiểm phiếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội hoặc Ban kiểm phiếu được Hội đồng quản trị đề cử tại đợt lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản là người có thẩm quyền mở kết quả bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả bỏ phiếu.</p> <p>- Các cổ đông chỉ được chọn biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội. Các cổ đông đã thực hiện việc bỏ phiếu điện tử hợp lệ sẽ không được thực hiện việc bỏ phiếu truyền thống hoặc không được tính vào kết quả biểu quyết nếu cổ đông này vẫn thực hiện bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội, trừ trường hợp bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội để biểu quyết đối với các nội dung biểu quyết được sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ. Cụ thể, trường hợp tại phiên họp ĐHĐCĐ, các cổ đông tham gia họp trực tiếp đồng ý sửa đổi, bổ sung nội dung biểu quyết khác với các nội dung biểu quyết mà Công ty đã thông báo trước đây thì số phiếu của các cổ đông đã tham gia bỏ phiếu điện tử cho các vấn đề bị thay đổi sẽ được coi là phiếu</p>	



TT	Điều khoản	Quy định hiện hành	Quy định sửa đổi, bổ sung	Lý do/ căn cứ
			<p>“Không đồng ý”.</p> <p>- Kết quả bỏ phiếu điện tử tại thời điểm tổng hợp kết quả bỏ phiếu được Công ty tính toán dựa trên kết quả bỏ phiếu điện tử do đơn vị cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử cung cấp trừ đi các trường hợp đã bỏ phiếu điện tử nhưng lại thực hiện bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội.</p> <p>- Trường hợp tại cuộc họp ĐHĐCĐ, các cổ đông tham gia họp trực tiếp đồng ý bổ sung nội dung biểu quyết mới hoặc bỏ nội dung biểu quyết khiến số lượng các nội dung biểu quyết khác với các nội dung biểu quyết mà Công ty đã thông báo trước khi thực hiện bỏ phiếu điện tử, việc tính tổng số lượng phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ được thực hiện như sau:</p> <p>+ Nội dung biểu quyết được bổ sung thêm vào chương trình họp ĐHĐCĐ: Tổng số phiếu biểu quyết đối với nội dung bổ sung thêm sẽ bao gồm toàn bộ phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự họp bỏ phiếu trực tiếp.</p> <p>+ Nội dung biểu quyết bị loại bỏ khỏi chương trình họp ĐHĐCĐ: Toàn bộ phiếu biểu quyết của cổ đông đã thực hiện bỏ phiếu điện tử sẽ không có hiệu lực đối với nội dung bị loại bỏ khỏi chương trình họp ĐHĐCĐ.</p> <p><b>6. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông khi tham gia bỏ phiếu điện tử:</b></p>	

TT	Điều khoản	Quy định hiện hành	Quy định sửa đổi, bổ sung	Lý do/ căn cứ
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty theo hình thức bỏ phiếu điện tử.</li> <li>- Phải đăng ký thông tin số điện thoại, địa chỉ liên lạc và/hoặc địa chỉ thư điện tử chính xác để đảm bảo nhận được thư thông báo tài khoản bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.</li> <li>- Được sử dụng tài khoản truy cập do đơn vị cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử cấp để đăng nhập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu điện tử cho tất cả các đợt biểu quyết của Công ty mà cổ đông được quyền bỏ phiếu.</li> <li>- Trường hợp cổ đông nước ngoài ủy quyền bỏ phiếu điện tử cho tổ chức đại diện, cổ đông và tổ chức đại diện chịu trách nhiệm đối với việc ủy quyền và kết quả bỏ phiếu điện tử theo tài khoản truy cập đã được cấp. Trường hợp cổ đông là pháp nhân, người đại diện theo pháp luật của cổ đông là người chịu trách nhiệm đối với các nghĩa vụ nêu trên.</li> <li>- Cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật các tên truy cập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác do đơn vị cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử cấp để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu</li> </ul>	



TT	Điều khoản	Quy định hiện hành	Quy định sửa đổi, bổ sung	Lý do/ căn cứ
			điện tử của đơn vị cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử. Mọi kết quả giao dịch bỏ phiếu của cổ đông do đơn vị cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử cung cấp chính thức sẽ được mặc nhiên coi là ý chí của cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về mọi tranh chấp (nếu có) giữa cổ đông và đơn vị cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử liên quan đến việc xác thực lại việc bỏ phiếu điện tử qua tài khoản truy cập của cổ đông. Cổ đông chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước Công ty về kết quả giao dịch bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện qua tài khoản truy cập của cổ đông trên hệ thống bỏ phiếu điện tử của đơn vị cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử .	
5	Điều 19. Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	<p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, , trừ các trường hợp nêu tại Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp và Khoản 2 Điều 21 Điều lệ.</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi</p>	Bổ	Đã quy định tại Điều 13 của Quy chế này và quy định cụ thể tại Điều 22 Điều lệ

TT	Điều khoản	Quy định hiện hành	Quy định sửa đổi, bổ sung	Lý do/ căn cứ
		<p>phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Điều này.</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;</p> <p>f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>		



TT	Điều khoản	Quy định hiện hành	Quy định sửa đổi, bổ sung	Lý do/ căn cứ
		<p>4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:</p> <p>a) Trường hợp gửi thư gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p>		

TT	Điều khoản	Quy định hiện hành	Quy định sửa đổi, bổ sung	Lý do/ căn cứ
		<p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;</p> <p>c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>e) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>g) Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được đăng trên trang thông tin điện</p>		





TT	Điều khoản	Quy định hiện hành	Quy định sửa đổi, bổ sung	Lý do/ căn cứ
		<p>tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>		

Dự thảo



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# ĐIỀU LỆ

## CÔNG TY CỔ PHẦN

## DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026



# MỤC LỤC

<b>PHẦN MỞ ĐẦU.....</b>	<b>1</b>
<b>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....</b>	<b>1</b>
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	1
<b>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....</b>	<b>2</b>
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty .....	2
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	2
<b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....</b>	<b>3</b>
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty .....	3
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	4
<b>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP .....</b>	<b>5</b>
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	5
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	5
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác .....	6
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	6
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	7
<b>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT .....</b>	<b>7</b>
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát .....	7
<b>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....</b>	<b>7</b>
Điều 12. Quyền của cổ đông .....	7
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông .....	9
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông .....	10
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông .....	12
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông .....	14
Điều 17. Thay đổi các quyền .....	14
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông .	15
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....	17
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông .	17
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua .....	19
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	20
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	23
<b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>23</b>
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị .....	23
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị .....	24
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	25
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	26
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	27
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	28

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	30
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty .....	30
<b>VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>	<b>31</b>
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý .....	31
Điều 34. Người điều hành Công ty .....	31
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc .....	31
<b>IX. BAN KIỂM SOÁT.....</b>	<b>32</b>
Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên .....	32
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát .....	33
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát .....	33
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát .....	34
Điều 40. Cuộc họp của Ban Kiểm soát .....	34
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát .....	35
<b>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....</b>	<b>36</b>
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	36
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....	37
<b>XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....</b>	<b>38</b>
Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ .....	38
<b>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....</b>	<b>38</b>
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn .....	38
<b>XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN .....</b>	<b>39</b>
Điều 46. Phân phối lợi nhuận.....	39
<b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN .....</b>	<b>40</b>
Điều 47. Tài khoản ngân hàng .....	40
Điều 48. Năm tài chính .....	40
Điều 49. Chế độ kế toán.....	40
<b>XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....</b>	<b>40</b>
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	40
Điều 51. Báo cáo thường niên.....	41
<b>XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY .....</b>	<b>41</b>
Điều 52. Kiểm toán .....	41
<b>XVII. CON DẤU .....</b>	<b>41</b>
Điều 53. Con dấu.....	41
<b>XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....</b>	<b>41</b>
Điều 54. Chấm dứt hoạt động .....	41
Điều 55. Gia hạn hoạt động .....	42
Điều 56. Thanh lý.....	42
<b>XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....</b>	<b>43</b>
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....	43



<b>XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....</b>	<b>43</b>
Điều 58. Điều lệ công ty .....	43
<b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC .....</b>	<b>43</b>
Điều 59. Ngày hiệu lực .....	43

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 ngày 12 tháng 04 năm 2025.

### I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022;

c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc Hội thông qua ngày 29/11/2024;

d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

e. "Người quản lý doanh nghiệp" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

f. "Người điều hành công ty" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng;

g. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

h. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

i. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;

j. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.



4. Các từ hoặc thuật ngữ khác trong Điều lệ này đã được định nghĩa trong Bộ luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3**

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3**

- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: Central Pharmaceutical Joint Stock Company No.3

- Tên giao dịch: CETECO US

- Tên Công ty viết tắt: CPC3

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: 115 Ngô Gia Tự, Phường Hải Châu, Thành Phố Đà Nẵng

- Điện thoại: 02363 830 202

- E-mail: [duoctw3danang@gmail.com](mailto:duoctw3danang@gmail.com)

- Website: [www.duoctw3.com](http://www.duoctw3.com)

- Logo :



4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

**Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật, chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh

nghiệp với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

##### **1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty**

<b>STT</b>	<b>Tên ngành, nghề kinh doanh</b>	<b>Mã ngành</b>	<b>Ngành, nghề kinh doanh chính</b>
1	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất dược phẩm, hóa dược, nguyên liệu làm thuốc, bao bì dược, sản phẩm chăm sóc sức khỏe, thực phẩm, thực phẩm chức năng, hóa mỹ phẩm, nước uống, nước tinh khiết, vật tư y tế, máy móc thiết bị y tế; Sản xuất các chế phẩm sát khuẩn dùng trong gia dụng và y tế.	2100	X
2	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. Cho thuê văn phòng, kho, xưởng.	6810	
3	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ bảo quản thuốc.	7499	
4	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu dược phẩm, nguyên liệu, hóa chất phụ liệu để sản xuất thuốc phòng và chữa bệnh, bao bì dược, thực phẩm, thực phẩm chức năng, vắc xin và sinh phẩm y tế, các chế phẩm sát khuẩn dùng trong gia dụng và y tế, các loại vắc xin và	4679	



	sinh phẩm y tế, tinh dầu, hương liệu, dầu động thực vật, vật tư y tế, máy móc, thiết bị y tế, hóa mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh, sản phẩm dinh dưỡng y tế, bông, băng gạc, kính mắt, kính thuốc, hóa chất các loại, hóa chất xét nghiệm và kiểm nghiệm phục vụ ngành y tế.		
5	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, nguyên liệu, hóa chất phụ liệu để sản xuất thuốc phòng và chữa bệnh, bao bì dược; sản phẩm chăm sóc sức khỏe, thực phẩm, thực phẩm chức năng, nước uống, nước tinh khiết, các chế phẩm sát khuẩn dùng trong gia dụng và y tế, các loại vắc xin và sinh phẩm y tế, tinh dầu, hương liệu, dầu động thực vật, vật tư y tế, máy móc, thiết bị y tế, hóa mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh, sản phẩm dinh dưỡng y tế, bông, băng gạc, kính mắt, kính thuốc, hóa chất các loại, hóa chất xét nghiệm và kiểm nghiệm phục vụ ngành y tế.	4772	

## 2. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn để phát triển sản xuất kinh doanh theo chức năng và ngành nghề kinh doanh được cấp giấy phép, nhằm đạt được mục tiêu thu tối đa các khoản lợi nhuận, tạo công ăn việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước và không ngừng đầu tư phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp

quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

##### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 17.500.000.000 đồng (*bằng chữ : Mười bảy tỷ năm trăm triệu đồng*)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 1.750.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Công ty không có cổ đông sáng lập khi chuyển đổi thành Công ty cổ phần.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

##### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**



1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn hai tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:

a. Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả Công ty để tiêu hủy;

b. Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của Công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày đăng công báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.

## **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

## **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán [các khoản tiền có liên quan] và lãi phát sinh theo tỷ lệ (tính theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn VNĐ tại ngân hàng mà Công ty mở tài khoản) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần.



2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d) Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f) Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;

g) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

h) Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ [5]% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao

dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ thông tin của cổ đông bao gồm họ tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng từng loại cổ phần của cổ đông; vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp; lý do và tài liệu kèm theo (nếu có). Sau khi nhận được kiến nghị hợp lệ, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xem xét trong thời hạn [02 ngày] làm việc. Trường hợp chấp thuận, Hội đồng quản trị bổ sung nội dung kiến nghị vào chương trình họp và công bố theo quy định. Trường hợp từ chối, Hội đồng quản trị trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do. Trường hợp kiến nghị gửi không đúng thời hạn hoặc không đủ nội dung theo quy định, Hội đồng quản trị có quyền từ chối xem xét;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [10%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:



1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.

4. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

5. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

6. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
  - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi [30] ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên không điều hành Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;



c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông là cá nhân có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho 01 (một) cá nhân khác tham dự họp; cổ đông là tổ chức hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho tối đa 03 (ba) cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

## **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 của Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10 ngày) trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc



đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất [21 ngày] trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ [5]% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường

hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn [20] ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### **Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;



b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

### **Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ [65%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông đồng tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- f) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

## **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Thay đổi nội dung Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông;

b) Thông qua quy chế nội bộ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông;

c) Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bao gồm các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

d) Một số trường hợp khác thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty ngoại trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất [10 ngày] trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.



6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

9. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

### **Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

### **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b. Trình độ học vấn;

- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua ứng cử và đề cử không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử. Việc giới thiệu bổ sung ứng viên phải bảo đảm:

- a. Tuân thủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;
  - b. Được công bố công khai trước khi Đại hội đồng cổ đông tiến hành bầu cử;
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

## **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

- 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị có ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 05 người.



Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

#### **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

### **Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, lương, thưởng cho các thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù

lao, thưởng cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định trong cuộc họp thường niên.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị (nếu có) hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị (nếu có).

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc của Công ty.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Lập chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; Triệu tập, chủ trì và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;



d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e. Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn [07 ngày] kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị

chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên không điều hành Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;



đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật..

## **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

### **Điều 34. Người điều hành Công ty**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành Công ty phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và trước pháp luật về quyền, nghĩa vụ được giao.

Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật

4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên**

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

### **Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 3 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông..

### **Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban Kiểm soát; Việc bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc có chuyên ngành liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Cán bộ điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn danh sách tổ chức kiểm toán độc lập được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; Quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm tra hoạt động của Tổng công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết
  2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
  3. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác;
  4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;
  5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ điều hành khác, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
  6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
  8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; Có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;
  9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Cán bộ điều hành khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
- f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

### **Điều 40. Cuộc họp của Ban Kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban Kiểm soát. Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát.



2. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

**Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát;

2. Thành viên Ban Kiểm soát chỉ được thanh toán chi phí ăn ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định pháp luật khác có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;

b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;

d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.

f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu

khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.

4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

## **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

### **Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp chỉ có hiệu lực khi được chấp thuận trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng, giao dịch có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ hai mươi (20%) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan;

c. Việc công bố thông tin và thủ tục chấp thuận thực hiện theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp và quy định pháp luật có liên quan.

#### **Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [05%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 45. Công nhân viên và công đoàn**



1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

### **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

#### **Điều 46. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

### **Điều 47. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

### **Điều 48. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

### **Điều 49. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

## **XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định của pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

#### **Điều 51. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 52. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

### **XVII. CON DẤU**

#### **Điều 53. Con dấu**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quy định số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

#### **Điều 54. Chấm dứt hoạt động**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 55. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất [7 tháng] trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

### **Điều 56. Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a. Các chi phí thanh lý;

b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c. Nợ thuế;

d. Các khoản nợ khác của Công ty;



e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 58. Điều lệ công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 59. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 59 điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 nhất trí thông qua ngày 12 tháng 04 năm 2025 tại Đà Nẵng và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

**ĐINH XUÂN HÂN**

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**TRƯƠNG THOẠI NHÂN**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3**

Số: /TTr-HĐQT

**DƯ THẢO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày tháng 04 năm 2026

## **TỜ TRÌNH**

**V/v: Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2025;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2020 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2024;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ ban hành quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị quyết HĐQT số        ngày        của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, cho ý kiến và phê duyệt việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3.

(Kèm theo dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị).

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Đinh Xuân Hân**



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3**



# **QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

*Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐQT ngày .....2026  
của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược Trung ương 3*

*Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026*



## Mục lục

<b>Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG.....</b>	<b>1</b>
Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng .....	1
Điều 2. Giải thích thuật ngữ .....	2
<b>Chương II: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....</b>	<b>3</b>
Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông .....	3
Điều 4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên.....	3
Điều 5. Triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường .....	4
Điều 6. Cổ đông yêu cầu bổ sung chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông.....	5
Điều 7. Cách thức đăng ký và ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.....	5
Điều 8. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	6
Điều 9. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết.....	6
Điều 10. Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua .....	7
Điều 11. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông .....	8
Điều 12. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....	9
Điều 13. Thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	10
Điều 14. Thông báo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông cho cổ đông và công bố ra công chúng	10
Điều 15. Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tuyến .....	10
Điều 16. Bỏ phiếu điện tử .....	11
Điều 17. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên	14
Điều 18. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.	14
<b>Chương III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....</b>	<b>15</b>
Điều 19. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	15
Điều 20. Cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị .....	15
Điều 21. Trình tự, cách thức, thủ tục đề cử, ứng cử vào Hội đồng Quản trị.....	15
Điều 22. Cách thức bầu thành viên Hội đồng Quản trị .....	17
Điều 23. Bầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị.....	17
Điều 24. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị .....	18
Điều 25. Cuộc họp Hội đồng quản trị .....	18
Điều 26. Thông báo mời họp Hội đồng Quản trị .....	19
Điều 27. Biểu quyết và thông qua nghị quyết Hội đồng quản trị.....	19
Điều 28. Biên bản họp Hội đồng Quản trị.....	20
Điều 29. Lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.....	21
Điều 30. Công bố thông tin về nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị.....	22
Điều 31. Thủ lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	22
Điều 32. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị .....	22
Quy chế nội bộ về quản trị công ty	2

Điều 33.	Tiêu chuẩn thành viên tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	22
Điều 34.	Nguyên tắc hoạt động và trách nhiệm của Tiểu ban.....	23
Điều 35.	Người phụ trách quản trị Công ty.....	23
<b>Chương IV: BAN KIỂM SOÁT .....</b>		<b>23</b>
Điều 36.	Cơ cấu tổ chức và vai trò của Ban Kiểm soát.....	23
Điều 37.	Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban Kiểm soát .....	24
Điều 38.	Ứng cử, đề cử và bầu thành viên Ban Kiểm soát .....	24
Điều 39.	Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát.....	24
Điều 40.	Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát ....	24
Điều 41.	Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát .....	25
Điều 42.	Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát ....	25
<b>Chương V: LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP .....</b>		<b>26</b>
Điều 43.	Tổ chức bộ máy quản lý .....	26
Điều 44.	Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp .....	26
Điều 45.	Bổ nhiệm cán bộ quản lý, người điều hành công ty .....	26
Điều 46.	Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với người điều hành Công ty .....	27
Điều 47.	Bổ nhiệm lại chức vụ của người điều hành công ty, cán bộ quản lý.....	28
Điều 48.	Ký hợp đồng lao động với người điều hành công ty, cán bộ quản lý.....	28
Điều 49.	Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp .....	28
<b>Chương VI: QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC .....</b>		<b>28</b>
Điều 50.	Tổng giám đốc .....	28
Điều 51.	Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc.....	28
Điều 52.	Nội dung phối hợp hoạt động điều hành, giám sát giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc .....	29
Điều 53.	Mối quan hệ của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.....	30
Điều 54.	Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.....	31
Điều 55.	Báo cáo của Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao .....	31
<b>Chương II: ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP .....</b>		<b>31</b>
Điều 56.	Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp.....	31
Điều 57.	Quy trình khen thưởng.....	32
Điều 58.	Xử lý vi phạm và kỷ luật .....	32
<b>Chương II: BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>		<b>32</b>
Điều 59.	Nghĩa vụ công bố thông tin .....	32

<b>Chương III: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....</b>	<b>33</b>
Điều 60.    Sửa đổi, bổ sung Quy chế.....	33
Điều 61.    Điều khoản thi hành.....	33

## **Căn cứ**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc Hội thông qua ngày 29/11/2024;
- Nghị định 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT – BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược Trung ương 3;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Dược Trung ương 3 ngày 12/4/2025;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Dược Trung ương 3.

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Dược Trung ương 3 bao gồm các nội dung sau:

## **Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Mục đích: Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Dược Trung ương 3 (“Quy chế”) đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty nhằm mục đích:

- a) Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
- b) Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông và những người có liên quan;
- c) Thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp và đảm bảo hiệu quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, các cán bộ quản lý khác của Công ty cổ phần Dược Trung ương 3;
- d) Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty cổ phần Dược Trung ương 3.

2. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định các nội dung chủ yếu sau:



- a) Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
  - b) Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c) Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc;
  - d) Các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
3. Đối tượng áp dụng: thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và những người liên quan.

## **Điều 2. Giải thích thuật ngữ**

1. Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:
  - a) “Công ty”: là Công ty cổ phần Được Trung ương 3.
  - b) “Điều lệ”: là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được Đại hội đồng Cổ đông Công ty thông qua tùy từng thời điểm.
  - c) “Cổ đông”: là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty.
  - d) “Đại hội đồng Cổ đông” hoặc “Đại hội”: là Đại hội đồng Cổ đông Công ty.
  - e) “Người có liên quan”: là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán và Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.
  - f) Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
  - g) "Người quản lý doanh nghiệp" là được quy định tại khoản 24 Điều 4 Luật doanh nghiệp;
  - h) “Người điều hành Công ty” là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;
  - i) "Bỏ phiếu điện tử" là việc cổ đông thực hiện biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu điện tử thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử của đơn vị cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử.
  - j) "Bỏ phiếu truyền thống" là việc cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông tham gia biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.
2. Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

## **Chương II: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3.
2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 15 Điều lệ và Khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp.
3. Các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện, Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên gần nhất. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện.

### **Điều 4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên**

1. Hội đồng Quản trị họp, ra quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên và thống nhất thông qua các nội dung, chương trình Đại hội trong thời hạn quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị các công việc sau:
  - a) Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng
  - b) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Việc lập danh sách cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều lệ và quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng .
  - c) Chuẩn bị nội dung, chương trình đại hội, xác định thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội.
  - d) Chuẩn bị tài liệu, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp.
  - e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội.
  - f) Thông báo và gửi thông báo về họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty đăng ký giao dịch/niêm yết. Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng

cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

## **Điều 5. Triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường được triệu tập trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật.
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 của Điều lệ;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 1 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d Khoản 1 Điều này;

3. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

4. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm c Khoản 1 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không

bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

## **Điều 6. Cổ đông yêu cầu bổ sung chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông**

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự như sau:

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ lập văn bản kiến nghị bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông gửi cho Người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Khoản 1 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 1 Điều này thì chậm nhất 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

## **Điều 7. Cách thức đăng ký và ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông có thể đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm một trong các cách thức sau: đăng ký trực tiếp, fax, gửi thư hoặc gửi thư điện tử cho Công ty trước thời hạn ghi trong thư mời họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản này phải lập thành văn bản theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.



3. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty)..

4. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết, tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;
- e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ và quy định của pháp luật.

#### **Điều 8. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

#### **Điều 9. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết**

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền (nếu có) và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Khi tiến hành biểu quyết từng vấn đề tại Đại hội phải tổng hợp số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành hay số phiếu không có ý kiến sẽ được Chủ tọa

thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không thay đổi.

4. Những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả trong trường hợp thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông và thủ tục thông qua nghị quyết vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 10. Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về các vấn đề nêu tại Khoản 2 Điều 21 Điều lệ phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- f) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho

thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

4. Ngoại trừ các trường hợp nêu tại khoản 2, khoản 3, khoản 5 và khoản 6 Điều này, các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

5. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

### **Điều 11. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1.1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 Luật Doanh nghiệp.

1.2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

2. Trường hợp, cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông yêu cầu Trọng tài hoặc Tòa án hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông như quy định tại Khoản 1 Điều này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ

ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

4. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

## **Điều 12. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- f) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- g) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- h) Họ tên, chữ ký của chủ tọa và Thư ký. Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản cuộc họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản ghi rõ việc Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.



3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

### **Điều 13. Thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến của cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 22 Điều lệ.

2. Thẻ thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 22 Điều lệ và quy định của Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 14. Thông báo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông cho cổ đông và công bố ra công chúng**

1. Biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố trên website của Công ty theo các quy định hiện hành.

2. Công ty phải thực hiện bố thông tin theo Quy chế Công bố thông tin của Công ty và các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **Điều 15. Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tuyến**

#### **1. Hình thức tổ chức:**

Việc thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật và tùy thuộc tình hình và điều kiện thực tế của Công ty do Hội đồng quản trị quyết định hình thức tổ chức.

#### **2. Điều kiện và tư cách tham dự:**

Cổ đông được tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi đáp ứng các điều kiện sau

- Có tên trong danh sách cổ đông có quyền dự họp hoặc là người được cổ đông ủy quyền hợp lệ;
- Đáp ứng các điều kiện kỹ thuật cần thiết để tham gia hội nghị trực tuyến theo hướng dẫn của Công ty.

#### **3. Truy cập và xác thực:**

- Công ty cung cấp cho cổ đông hoặc người được cổ đông ủy quyền thông tin truy cập hệ thống họp trực tuyến, bao gồm: đường link truy cập, mã truy cập, mã xác thực OTP hoặc phương thức xác thực khác.

- Cổ đông có trách nhiệm bảo mật thông tin truy cập được cấp.

- Mọi thao tác được thực hiện thông qua tài khoản truy cập hợp lệ trên hệ thống được xem là ý chí của cổ đông hoặc người được cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội.

#### **4. Ghi nhận tham dự và xác định tỷ lệ dự họp:**

- Cổ đông được xem là tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi đăng nhập thành công và xác nhận tham dự trên hệ thống họp trực tuyến.

- Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tuyến được tính vào tỷ lệ cổ đông tham dự họp để xác định điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **5. Biểu quyết và bầu cử điện tử:**

Việc biểu quyết và bầu cử điện tử tại Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện theo quy định tại Điều 16 Quy chế này.

#### **6. Kiểm phiếu và công bố kết quả:**

Việc kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết, bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện theo quy định tại Điều 16 Quy chế này.

#### **7. Xử lý sự cố kỹ thuật:**

- Trường hợp xảy ra sự cố kỹ thuật nhưng không ảnh hưởng đáng kể đến việc tham dự hoặc biểu quyết của cổ đông, Chủ tọa có quyền quyết định tiếp tục cuộc họp.

- Trường hợp xảy ra sự cố kỹ thuật ảnh hưởng đáng kể đến việc tham dự hoặc biểu quyết của cổ đông, Chủ tọa có quyền quyết định gia hạn thời gian biểu quyết, tạm dừng cuộc họp hoặc biểu quyết lại đối với nội dung bị ảnh hưởng.

- Trường hợp cổ đông không thể tham dự hoặc biểu quyết do lỗi thiết bị hoặc đường truyền của cổ đông thì việc này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của cuộc họp và kết quả biểu quyết.

#### **8. Biên bản và hiệu lực nghị quyết:**

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Địa điểm tổ chức Đại hội được xác định là nơi Chủ tọa điều hành cuộc họp tại Việt Nam.

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ thời điểm được thông qua.

### **Điều 16. Bỏ phiếu điện tử**

#### **1. Nguyên tắc chung:**

- Việc bỏ phiếu điện tử của các cổ đông được thực hiện tại các đợt thực hiện biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc đợt lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công ty.

- Bỏ phiếu điện tử là việc cổ đông thực hiện biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu điện tử thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử của đơn vị cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử.

## **2. Điều kiện, cách thức cổ đông tham gia bỏ phiếu điện tử:**

### **a) Điều kiện tham gia:**

- Có tên trong danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.

- Đã thực hiện kích hoạt tài khoản truy cập theo thông báo của đơn vị cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử.

### **b) Cách thức thực hiện:**

- Cổ đông là cá nhân và tổ chức trong nước thực hiện bỏ phiếu điện tử trực tiếp trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.

- Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài thực hiện bỏ phiếu điện tử trên hệ thống bỏ phiếu điện tử thông qua ủy quyền cho Tổ chức đại diện.

## **3. Cung cấp tài khoản truy cập và thực hiện bỏ phiếu điện tử:**

Việc cung cấp tài khoản truy cập và thực hiện bỏ phiếu điện tử của cổ đông được thực hiện theo hướng dẫn tại Quy định về việc tổ chức cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử do đơn vị cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử ban hành.

## **4. Ủy quyền thực hiện bỏ phiếu điện tử:**

- Việc ủy quyền thực hiện bỏ phiếu điện tử chỉ áp dụng đối với trường hợp cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài ủy quyền cho tổ chức đại diện thực hiện bỏ phiếu điện tử.

- Trình tự, thủ tục ủy quyền thực hiện theo hướng dẫn tại Quy định về việc tổ chức cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử do đơn vị cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử ban hành.

## **5. Kết quả bỏ phiếu điện tử:**

- Kết quả bỏ phiếu điện tử trong thời gian thực hiện bỏ phiếu điện tử được thống kê và tính toán bởi đơn vị cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử.

- Ban kiểm phiếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội hoặc Ban kiểm phiếu được Hội đồng quản trị đề cử tại đợt lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản là người có thẩm quyền mở kết quả bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả bỏ phiếu.

- Các cổ đông chỉ được chọn biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội. Các cổ đông đã thực hiện việc bỏ phiếu điện tử hợp lệ sẽ không được thực hiện việc bỏ phiếu truyền thống hoặc không được tính vào kết quả biểu quyết nếu cổ đông này vẫn thực hiện bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội, trừ trường hợp bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội để biểu quyết đối với các nội dung biểu quyết được sửa

đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ. Cụ thể, trường hợp tại phiên họp ĐHĐCĐ, các cổ đông tham gia họp trực tiếp đồng ý sửa đổi, bổ sung nội dung biểu quyết khác với các nội dung biểu quyết mà Công ty đã thông báo trước đây thì số phiếu của các cổ đông đã tham gia bỏ phiếu điện tử cho các vấn đề bị thay đổi sẽ được coi là phiếu “Không đồng ý”.

- Kết quả bỏ phiếu điện tử tại thời điểm tổng hợp kết quả bỏ phiếu được Công ty tính toán dựa trên kết quả bỏ phiếu điện tử do đơn vị cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử cung cấp trừ đi các trường hợp đã bỏ phiếu điện tử nhưng lại thực hiện bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội.

- Trường hợp tại cuộc họp ĐHĐCĐ, các cổ đông tham gia họp trực tiếp đồng ý bổ sung nội dung biểu quyết mới hoặc bỏ nội dung biểu quyết khiến số lượng các nội dung biểu quyết khác với các nội dung biểu quyết mà Công ty đã thông báo trước khi thực hiện bỏ phiếu điện tử, việc tính tổng số lượng phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ được thực hiện như sau:

- + Nội dung biểu quyết được bổ sung thêm vào chương trình họp ĐHĐCĐ: Tổng số phiếu biểu quyết đối với nội dung bổ sung thêm sẽ bao gồm toàn bộ phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự họp bỏ phiếu trực tiếp.

- + Nội dung biểu quyết bị loại bỏ khỏi chương trình họp ĐHĐCĐ: Toàn bộ phiếu biểu quyết của cổ đông đã thực hiện bỏ phiếu điện tử sẽ không có hiệu lực đối với nội dung bị loại bỏ khỏi chương trình họp ĐHĐCĐ.

## **6. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông khi tham gia bỏ phiếu điện tử:**

- Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty theo hình thức bỏ phiếu điện tử.

- Phải đăng ký thông tin số điện thoại, địa chỉ liên lạc và/hoặc địa chỉ thư điện tử chính xác để đảm bảo nhận được thư thông báo tài khoản bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

- Được sử dụng tài khoản truy cập do đơn vị cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử cấp để đăng nhập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu điện tử cho tất cả các đợt biểu quyết của Công ty mà cổ đông được quyền bỏ phiếu.

- Trường hợp cổ đông nước ngoài ủy quyền bỏ phiếu điện tử cho tổ chức đại diện, cổ đông và tổ chức đại diện chịu trách nhiệm đối với việc ủy quyền và kết quả bỏ phiếu điện tử theo tài khoản truy cập đã được cấp. Trường hợp cổ đông là pháp nhân, người đại diện theo pháp luật của cổ đông là người chịu trách nhiệm đối với các nghĩa vụ nêu trên.

- Cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật các tên truy cập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác do đơn vị cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử cấp để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử của đơn vị cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử. Mọi kết quả giao dịch bỏ phiếu của cổ đông



do đơn vị cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử cung cấp chính thức sẽ được mặc nhiên coi là ý chí của cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về mọi tranh chấp (nếu có) giữa cổ đông và đơn vị cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử liên quan đến việc xác thực lại việc bỏ phiếu điện tử qua tài khoản truy cập của cổ đông. Cổ đông chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước Công ty về kết quả giao dịch bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện qua tài khoản truy cập của cổ đông trên hệ thống bỏ phiếu điện tử của đơn vị cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử.

#### **Điều 17. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên**

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

- Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính;
- Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp;
- Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch (nếu có);
- Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc;
- Kết quả giám sát đối với các cán bộ điều hành khác;
- Các kế hoạch trong tương lai.

#### **Điều 18. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên**

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

- Thù lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát;
- Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát;
- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty;
- Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ điều hành khác của Công ty và những người có liên quan của

đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ điều hành khác của Công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

- Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ điều hành khác;

- Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.

### **Chương III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 19. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền, nghĩa vụ của Công ty trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 27 Điều lệ và Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 20. Cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị có ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 5 người.

2. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

3. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

- c) Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.

- d) Thành viên HĐQT không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty.

#### **Điều 21. Trình tự, cách thức, thủ tục đề cử, ứng cử vào Hội đồng Quản trị**

1. Đề cử vào Hội đồng Quản trị:

a) Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau thành nhóm cổ đông để đề cử các ứng viên bầu vào Hội đồng Quản trị.

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp đã xác định được ứng viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- f) Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty (nếu có);
- g) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- h) Các thông tin khác (nếu có).

## **Điều 22. Cách thức bầu thành viên Hội đồng Quản trị**

1. Việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

2. Phiếu bầu do Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông in sẵn, có danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự theo bảng chữ cái tiếng Việt, có ghi giá trị hoặc số cổ phiếu, có đóng dấu Công ty.

3. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.

4. Phiếu bầu được phát tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những người ứng cử vào Hội đồng Quản trị, thông tin về cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

5. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

- a) Phiếu không phải của Ban kiểm phiếu phát hành;
- b) Phiếu bầu cho nhiều người hơn số lượng đã được quy định;
- c) Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung;
- d) Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bầu cử;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

6. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

## **Điều 23. Bầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận được đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc.

#### **Điều 24. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Điều lệ.

Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị bãi nhiệm, miễn nhiệm.

#### **Điều 25. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập họp Hội đồng Quản trị.

2. Hội đồng quản trị họp thường kỳ mỗi quý ít nhất một (01) lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có đề nghị bằng văn bản một trong các trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ điều hành khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Các trường hợp khác (nếu có);

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

4. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị trở lên dự họp.



Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

5. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Khoản 10 Điều này.
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử..

6. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

7. Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

## **Điều 26. Thông báo mời họp Hội đồng Quản trị**

1. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban kiểm soát chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị phải xác định cụ thể thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

2. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban kiểm soát được đăng ký tại Công ty.

## **Điều 27. Biểu quyết và thông qua nghị quyết Hội đồng quản trị**

1. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền có một (01) phiếu biểu quyết; Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị tán thành; Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.

2. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích

và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

3. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 42 Điều lệ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

4. Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

5. Thành viên Hội đồng quản trị phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

Việc kê khai này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

6. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

## **Điều 28. Biên bản họp Hội đồng Quản trị**

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c) Thời gian, địa điểm họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Các vấn đề được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

2. Biên bản và các tài liệu sử dụng trong cuộc họp Hội đồng Quản trị phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

## **Điều 29. Lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản**

1. Trường hợp cần thiết vì lợi ích của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị.

2. Phiếu lấy ý kiến và các tài liệu có liên quan đến nội dung xin ý kiến phải gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày trước ngày hết hạn trên Phiếu lấy ý kiến, ngoại trừ những trường hợp khẩn.

3. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi Phiếu lấy ý kiến đã trả lời đúng hạn. Phiếu lấy ý kiến không được gửi lại hoặc gửi lại không đúng hạn được coi là không tham gia biểu quyết.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Thư ký Công ty có trách nhiệm kiểm phiếu và lập Biên bản tổng hợp ý kiến Hội đồng quản trị. Biên bản cần nêu rõ các nội dung cần lấy ý kiến, các vấn đề được thông qua, số phiếu đồng ý, không đồng ý và có ý kiến khác

hoặc không có ý kiến đối với từng vấn đề, họ tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Thư ký Công ty.

5. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản tổng hợp ý kiến thành viên Hội đồng quản trị, nghị quyết đã được thông qua và các tài liệu có liên quan đến các vấn đề xin ý kiến phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

6. Nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến đồng ý của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

### **Điều 30. Công bố thông tin về nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị**

Việc công bố thông tin nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thực hiện theo trình tự và quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **Điều 31. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Điều lệ và quy định của pháp luật.

### **Điều 32. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/thành viên độc lập Hội đồng quản trị nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Nhiệm kỳ của tiểu ban theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.

### **Điều 33. Tiêu chuẩn thành viên tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Tiêu chuẩn cụ thể của thành viên tiểu ban được quy định chi tiết tại quy chế tổ chức và hoạt động của tiểu ban đó, tuy nhiên cơ bản phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Có bằng đại học, có chuyên môn, kinh nghiệm, kỹ năng làm việc trong lĩnh vực của tiểu ban phụ trách;

b) Có bằng cấp, chứng chỉ trong trường hợp bắt buộc theo quy định của pháp luật;

- c) Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của Hội đồng quản trị
- 2. Trưởng tiểu ban ngoài các điều kiện nêu tại Khoản 1 Điều này phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

#### **Điều 34. Nguyên tắc hoạt động và trách nhiệm của Tiểu ban**

- 1. Nguyên tắc hoạt động
  - a) Các quyết định của Tiểu ban được thông qua theo nguyên tắc đa số. Việc biểu quyết có thể thực hiện trực tiếp tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc thực hiện qua các phương tiện điện tử phù hợp quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
  - b) Các quyết định của Tiểu ban phải phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty.
  - c) Các hoạt động của Tiểu ban phải bảo vệ, nâng cao tối đa quyền và lợi ích của Công ty
- 2. Trách nhiệm của Tiểu ban
  - a) Tham mưu, tư vấn, hỗ trợ Hội đồng quản trị trong lĩnh vực được phân công, trong việc xây dựng hệ thống quản trị điều hành Công ty.
  - b) Thực hiện đúng, đầy đủ các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
  - c) Xây dựng cơ cấu tổ chức, kế hoạch hoạt động, phân công nhiệm vụ hợp lý giữa các thành viên trong tiểu ban; Phối hợp với các tiểu ban, Cán bộ điều hành, các Phòng/Trung tâm của Công ty để hoàn thành tốt nhất các nhiệm vụ được giao.
  - d) Kịp thời cập nhật kiến thức, tình hình thực tế trong lĩnh vực phụ trách theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị để thông báo tới Cán bộ điều hành, các Phòng/Trung tâm của Công ty nhằm hỗ trợ nâng cao năng suất, chất lượng công việc, phòng ngừa rủi ro.
  - e) Báo cáo về tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ cụ thể định kỳ và bất thường theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.
  - f) Các trách nhiệm khác quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của tiểu ban.

#### **Điều 35. Người phụ trách quản trị Công ty**

Thực hiện theo quy định tại Điều 32 Điều lệ và quy định của pháp luật.

### **Chương IV: BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 36. Cơ cấu tổ chức và vai trò của Ban Kiểm soát**

- 1. Ban Kiểm soát là cơ quan thay mặt các cổ đông thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Đại hội đồng cổ đông về các quyền và nhiệm vụ được giao.



2. Ban kiểm soát xây dựng, ban hành và thực hiện quy chế tổ chức và hoạt động của mình trên cơ sở quy định có liên quan của pháp luật và Điều lệ.

### **Điều 37. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban Kiểm soát**

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 và 2, Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

1. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
2. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

### **Điều 38. Ứng cử, đề cử và bầu thành viên Ban Kiểm soát**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại Điều 22 Quy chế này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát theo quy định.

3. Việc bầu thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu thực hiện tương tự quy định tại Điều 23 Quy chế này.

### **Điều 39. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
  - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Thành viên Ban kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.
  - c) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ;
  - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 40. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát**

Việc công bố thông tin về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều lệ và quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

#### **Điều 41. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
- b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- c) Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát viên có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát. Yêu cầu phải được lập thành văn bản.

Việc cung cấp thông tin không được gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

#### **Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát;

2. Thành viên Ban Kiểm soát chỉ được thanh toán chi phí ăn ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định pháp luật khác có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

## **Chương V: LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP**

### **Điều 43. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng giám đốc điều hành, các Phó tổng giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng và các chức danh cán bộ quản lý khác.

### **Điều 44. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp**

1. Tiêu chuẩn của Tổng giám đốc và điều kiện làm Tổng giám đốc tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Kế toán trưởng:

- a) Các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật Kế toán năm 2015;
- b) Có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ Đại học trở lên;
- c) Có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng;
- d) Có thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là 02 năm đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên và thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là 03 năm đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán trình độ trung cấp, cao đẳng.
- e) Do Tổng giám đốc lựa chọn và giới thiệu với Hội đồng quản trị.

3. Người điều hành khác:

a) Có năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức chấp hành quy định của pháp luật và của Công ty;

b) Là người có trình độ chuyên môn, có năng lực tổ chức chỉ đạo và thực hiện tốt các công việc được giao trong lĩnh vực được phân công. Các tiêu chuẩn cụ thể cho từng vị trí (ngoại trừ vị trí Tổng giám đốc) do Tổng giám đốc đề xuất Hội đồng quản trị phê chuẩn.

### **Điều 45. Bổ nhiệm cán bộ quản lý, người điều hành công ty**

1. Người điều hành công ty bao gồm Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm.

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh cán bộ quản lý còn lại thuộc thẩm quyền của Tổng giám đốc.

3. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù

lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty. Quyền hạn và trách nhiệm của Tổng giám đốc được quy định tại khoản 3 Điều 35 Điều lệ công ty.

4. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cưỡng để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

5. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng trong Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm tối đa là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm.

6. Nội dung hợp đồng lao động phải ghi rõ nguyên tắc trả thù lao, mức thu nhập, các quyền lợi được hưởng, trách nhiệm và quyền hạn và các nội khác theo quy định của pháp luật lao động. Hợp đồng với những người điều hành khác thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị bổ nhiệm thì do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc. Hợp đồng với những người điều hành khác không thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị, người lao động trong công ty do Tổng giám đốc quyết định dựa trên các quy định của pháp luật và các quy chế nội bộ có liên quan hiện hành.

#### **Điều 46. Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với người điều hành Công ty**

1. Người điều hành xin từ chức phải làm đơn gửi cho Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị phải xem xét và ra quyết định trong thời hạn 01 tháng kể từ khi tiếp nhận đơn từ chức. Trong thời gian chưa có ý kiến chuẩn y của Hội đồng quản trị thì cán bộ điều hành đó vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm.

2. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm người điều hành trong trường hợp sau:

- a) Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ;
- b) Sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác;
- c) Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của Công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.
- d) Không đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện làm cán bộ điều hành.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế.

#### **Điều 47. Bỏ nhiệm lại chức vụ của người điều hành công ty, cán bộ quản lý**

1. Khi cán bộ quản lý kết thúc thời hạn giữ chức vụ, thì Hội đồng quản trị / Tổng giám đốc phải xem xét bỏ nhiệm lại hoặc không bỏ nhiệm lại. Hội đồng quản trị / Tổng giám đốc quyết định trước khi cán bộ kết thúc nhiệm kỳ ít nhất một (01) tháng.

2. Việc bỏ nhiệm lại được thực hiện căn cứ vào hiệu quả công việc của nhiệm kỳ trước của người điều hành, cán bộ quản lý đó.

#### **Điều 48. Ký hợp đồng lao động với người điều hành công ty, cán bộ quản lý**

1. Sau khi có quyết định bổ nhiệm cán bộ quản lý công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị ký hợp đồng lao động (hoặc phụ lục hợp đồng lao động) cho người điều hành doanh nghiệp. Tổng giám đốc ký hợp đồng lao động với các cán bộ quản lý khác theo thẩm quyền.

2. Nội dung hợp đồng lao động phải ghi rõ nguyên tắc trả thù lao, mức thu nhập, các quyền lợi được hưởng, trách nhiệm, quyền hạn và các nội dung khác theo quy định của pháp luật lao động.

#### **Điều 49. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp**

Việc công bố thông tin về bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp, các bộ quản lý được thực hiện trong nội bộ Công ty và thực hiện theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **Chương VI: QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### **Điều 50. Tổng giám đốc**

1. Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, Tổng giám đốc là người điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty, tổ chức thực hiện các Quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và chủ động điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc được quy định cụ thể tại Điều 35 Điều lệ Công ty.

#### **Điều 51. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc**

1. Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm nghiên cứu xây dựng các phương án hoạt động để trình Hội đồng quản trị; tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Khi phát hiện những vấn đề không có lợi cho công ty, Tổng Giám đốc báo cáo với Hội đồng quản trị để ra quyết định điều chỉnh. Nếu Hội đồng quản trị



không điều chỉnh lại thì Tổng Giám đốc vẫn phải thực hiện theo quyết định của Hội đồng quản trị nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị trước Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

2. Tổng Giám đốc được quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến đối với các quyết định của Hội đồng quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái với quy định của nhà nước và báo cáo giải trình ngay với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát bằng văn bản. Hội đồng quản trị có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các quyết định của Tổng Giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, nghị quyết và các quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Tổng Giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ...) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó; đồng thời phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông trong thời gian gần nhất.

4. Tổng giám đốc phải báo cáo trong các cuộc họp HĐQT về các vấn đề sau: các vấn đề ảnh hưởng trọng yếu đến kết quả hoạt động của công ty, ảnh hưởng đến công ty, cổ đông và thị trường; cơ cấu tổ chức công ty, các hệ thống hiện có nhằm phát triển đội ngũ lãnh đạo cấp cao của công ty và hiệu quả của chúng.

5. Tổng Giám đốc phải giải trình về sự thua lỗ và kém hiệu quả từng thời kỳ và kế hoạch khắc phục trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp thua lỗ liên tục và không xây dựng được phương án tích cực thì Hội đồng quản trị sẽ ra nghị quyết bãi nhiệm Tổng Giám đốc.

## **Điều 52. Nội dung phối hợp hoạt động điều hành, giám sát giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc**

1. Tổng giám đốc có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Trong vòng 10 (Mười) ngày đầu tháng, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo chương trình công tác hàng tháng của Ban Tổng giám đốc, kết quả hoạt động kinh doanh của tháng trước và các đề xuất (nếu có) cho Hội đồng quản trị bằng văn bản.

3. Tổng giám đốc phải xin ý kiến Hội đồng quản trị về các chủ trương đầu tư; danh mục các dự án đầu tư hàng năm và các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị;

4. Thành viên Hội đồng quản trị phối hợp cùng Ban Tổng giám đốc hoạch định chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh kinh doanh, cơ cấu đầu tư.. Ý kiến của thành viên Hội đồng quản trị là cơ sở để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề này;

5. Đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền phê duyệt của Tổng giám đốc, xét thấy vấn đề phức tạp và cần thiết Tổng giám đốc có thể tham khảo ý kiến của các thành

viên Hội đồng quản trị trước khi quyết định. Các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm trợ giúp phối hợp cùng Ban Tổng giám đốc để Tổng giám đốc có quyết định hợp lý nhất;

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị không xử lý các công việc thuộc thẩm quyền, nhiệm vụ của Tổng giám đốc và bộ máy điều hành.

7. Hội đồng quản trị tạo điều kiện về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và thiết lập hành lang pháp lý nội bộ giúp Ban Tổng giám đốc hoàn thành nhiệm được giao;

8. Vào ngày 30 tháng 10 hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

### **Điều 53. Mối quan hệ của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát**

1. Hội đồng quản trị luôn hợp tác chặt chẽ với Ban Kiểm soát, tạo điều kiện cung cấp tài liệu, thông tin cần thiết cho Ban Kiểm soát, tôn trọng tính khách quan, độc lập của Ban Kiểm soát. Hội đồng quản trị hỗ trợ Ban Kiểm soát trong quá trình kiểm tra, kiểm toán các hoạt động kinh doanh, quản lý điều hành của công ty.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm theo dõi chỉ đạo việc chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban Kiểm soát, kể cả những sai sót của chính Hội đồng quản trị.

3. Ban Kiểm soát có quyền tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị với tư cách là quan sát viên.

4. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban kiểm soát quan tâm.

5. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. Sau thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày ra thông báo nêu trên, nếu người có hành vi vi phạm không chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trực tiếp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về vấn đề này.

**Điều 54. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

2. Hội đồng quản trị có thể mời thành viên Ban Tổng giám đốc tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, thành viên này được quyền thảo luận nhưng không được quyền biểu quyết.

3. Các nghị quyết và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị.

**Điều 55. Báo cáo của Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao**

1. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

2. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản trị và trước pháp luật về các công việc được ủy quyền và phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị khi được yêu cầu. Tổng giám đốc không được ủy quyền lại nếu không được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

3. Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến các thành viên Ban kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

**Chương II: ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP**

**Điều 56. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp**

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng quản trị.

2. Tổng Giám đốc chủ trì công tác đánh giá các cán bộ quản lý từ Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Trưởng, Phó Phòng ban, Giám đốc, phó Giám đốc nhà máy trên

cơ sở căn cứ vào Quy chế thi đua khen thưởng của Công ty và kết quả hoạt động hàng năm của từng bộ phận và của toàn công ty để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ như sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Hoàn thành nhiệm vụ
- Không hoàn thành nhiệm vụ

#### **Điều 57. Quy trình khen thưởng**

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc; Tổng Giám đốc tổng hợp, trình Hội đồng quản trị đề xuất mức khen thưởng đối với các cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Chế độ tiền thưởng:

- a) Bằng tiền
- b) Bằng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên.

3. Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng Công ty và nguồn hợp pháp khác.

4. Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng

#### **Điều 58. Xử lý vi phạm và kỷ luật**

1. Hàng năm, công ty căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ kỷ luật, hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

### **Chương II: BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 59. Nghĩa vụ công bố thông tin**

Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty theo quy định của pháp luật và quy trình công bố thông tin của Công ty.

### **Chương III: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 60. Sửa đổi, bổ sung Quy chế**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế phải được Hội đồng quản trị xem xét và quyết định.
2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có những quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc pháp luật có sự điều chỉnh, thay đổi về vấn đề liên quan thì những quy định đó đương nhiên được áp dụng.

#### **Điều 61. Điều khoản thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Các bản sao, trích lục Quy chế này chỉ có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc chữ ký của  $\frac{1}{2}$  số thành viên Hội đồng quản trị.
3. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý và người lao động của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**





**CÔNG TY CỔ PHẦN  
DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3**

Số: /TTr-HĐQT

**DỰ THẢO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày tháng 04 năm 2026

## **TỜ TRÌNH**

*V/v miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị  
đối với bà Nguyễn Hoàng Điệp và bà Trần Thị Minh*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2025;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3;
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của bà Nguyễn Hoàng Điệp và bà Trần Thị Minh;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030 đối với bà Nguyễn Hoàng Điệp và bà Trần Thị Minh.

Trân trọng!

*Nơi nhận:*

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- TK công ty;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Đinh Xuân Hấn**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3**

Số: /TTr-HĐQT

**DỰ THẢO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày tháng 04 năm 2026

## **TỜ TRÌNH**

*V/v bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3, số lượng thành viên HĐQT có ít nhất là 03 người và nhiều nhất 05 người, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 đề nghị xem xét thông qua việc số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ là 05 người.
- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2025-2030: 03 thành viên.

Trân trọng!

*Nơi nhận:*

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- TK công ty;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Đinh Xuân Hân**





**DỰ THẢO**

## BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

### TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Hôm nay, vào lúc h , ngày 12 tháng 04 năm 2026 tại Khách sạn Mường Thanh Sông Hàn - thành phố Đà Nẵng, Ban Kiểm phiếu gồm các ông, bà có tên sau :

1. Bà Hoàng Thị Minh Tâm - Trưởng ban
2. Ông Nguyễn Thành Tâm - Thành viên
3. Bà Võ Lý Hồng Hân - Thành viên

Đã tiến hành biểu quyết các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau :

#### 1. Thông qua thành phần Đoàn chủ tịch

Thành phần Đoàn chủ tịch, bao gồm :

- Ông Đinh Xuân Hân – Chủ tọa
- Ông Trương Thoại Nhân
- Bà Trần Thị Minh

*Kết quả biểu quyết :*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết : ..... CP , trong đó.
- Số phiếu tán thành : ..... CP, chiếm tỉ lệ ..... % (tỉ lệ quy định trên 50%).
- Số phiếu không tán thành: ..... CP, chiếm tỉ lệ ..... %
- Số phiếu không có ý kiến : ..... CP, chiếm tỉ lệ ..... %

**Kết luận :** Đại hội đã biểu quyết thông qua .....% thành phần Đoàn chủ tịch gồm các ông bà có tên trên.

#### 2. Thông qua thành phần Ban Thư ký

Thành phần Ban Thư ký , bao gồm:

- Bà Đồng Huỳnh Khánh Hoà – Trưởng ban
- Bà Bùi Thị Thu Hằng – Thành viên

*Kết quả biểu quyết :*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết : ..... CP , trong đó.
- Số phiếu tán thành : ..... CP, chiếm tỉ lệ ..... % (tỉ lệ qui định từ trên 50%).



- Số phiếu không tán thành: ..... CP, chiếm tỉ lệ ..... %
- Số phiếu không có ý kiến : ..... CP, chiếm tỉ lệ ..... %

**Kết luận :** Đại hội đã biểu quyết thông qua .....% thành phần ban Thư ký gồm các ông bà có tên trên.

### 3. Thông qua thành phần Ban kiểm phiếu

Thành phần Ban Kiểm phiếu , bao gồm:

- Bà Hoàng Thị Minh Tâm - Trưởng ban
- Ông Nguyễn Thành Tâm – Thành viên
- Bà Võ Lý Hồng Hân – Thành viên

*Kết quả biểu quyết :*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết : ..... CP , trong đó.
- Số phiếu tán thành : ..... CP, chiếm tỉ lệ ..... % (tỉ lệ qui định từ trên 50%).
- Số phiếu không tán thành: ..... CP, chiếm tỉ lệ ..... %
- Số phiếu không có ý kiến : ..... CP, chiếm tỉ lệ ..... %

**Kết luận :** Đại hội đã biểu quyết thông qua .....% thành phần ban kiểm phiếu gồm các ông bà có tên trên.

### 4. Thông qua chương trình nghị sự

*Kết quả biểu quyết :*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết : ..... CP , trong đó.
- Số phiếu tán thành : ..... CP, chiếm tỉ lệ ..... % (tỉ lệ qui định trên 50%).
- Số phiếu không tán thành: ..... CP, chiếm tỉ lệ ..... %
- Số phiếu không có ý kiến : ..... CP, chiếm tỉ lệ ..... %

**Kết luận :** Đại hội đã biểu quyết thông qua .....% chương trình nghị sự .

### 5. Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội

*Kết quả biểu quyết :*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết : ..... CP , trong đó.
- Số phiếu tán thành : ..... CP, chiếm tỉ lệ ..... % (tỉ lệ qui định từ trên 50%).
- Số phiếu không tán thành: ..... CP, chiếm tỉ lệ ..... %
- Số phiếu không có ý kiến : ..... CP, chiếm tỉ lệ ..... %

**Kết luận :** Đại hội đã biểu quyết .....% thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.



## 6. Thông qua Quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử tại Đại hội

*Kết quả biểu quyết :*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết : ..... CP , trong đó.
- Số phiếu tán thành : ..... CP, chiếm tỉ lệ ..... % (tỉ lệ qui định từ trên 50%).
- Số phiếu không tán thành: ..... CP, chiếm tỉ lệ ..... %
- Số phiếu không có ý kiến : ..... CP, chiếm tỉ lệ ..... %

**Kết luận :** Đại hội đã biểu quyết .....% thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội

## 7. Thông qua danh sách đề cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ 2025-2030

Đại hội đã biểu quyết thông qua danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030 gồm các ông bà có tên sau :

STT	Họ và tên ứng viên	Cổ đông đề cử
1		
2		
3		

*Kết quả biểu quyết :*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết : ..... CP , trong đó.
- Số phiếu tán thành : ..... CP, chiếm tỉ lệ ..... % (tỉ lệ qui định trên 50%).
- Số phiếu không tán thành: ..... CP, chiếm tỉ lệ ..... %
- Số phiếu không có ý kiến : ..... CP, chiếm tỉ lệ ..... %

**Kết luận :** Đại hội đã biểu quyết .....% thông qua danh sách đề cử thành viên Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ 2025-2030 gồm các ông bà có tên trên.

**Kết luận :** Đại hội đã biểu quyết .....% thông qua danh sách đề cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030 gồm các ông bà có tên trên

## 8. Báo cáo của Hội đồng Quản trị về hoạt động năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026

*Kết quả biểu quyết :*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết : ..... CP , trong đó.
- Số phiếu tán thành : ..... CP, chiếm tỉ lệ ..... % (tỉ lệ qui định trên 50%).



- Số phiếu không tán thành: ..... CP, chiếm tỉ lệ ..... %
- Số phiếu không có ý kiến : ..... CP, chiếm tỉ lệ ..... %

**Kết luận :** Đại hội đã biểu quyết .....% thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị về hoạt động năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026.

#### **9. Báo cáo kết quả thực hiện năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Ban điều hành.**

*Kết quả biểu quyết :*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết : ..... CP , trong đó.
- Số phiếu tán thành : ..... CP, chiếm tỉ lệ ..... % (tỉ lệ qui định trên 50%).
- Số phiếu không tán thành: ..... CP, chiếm tỉ lệ ..... %
- Số phiếu không có ý kiến : ..... CP, chiếm tỉ lệ ..... %

**Kết luận :** Đại hội đã biểu quyết .....% thông qua Báo cáo kết quả thực hiện năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Ban điều hành.

#### **10. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025**

*Kết quả biểu quyết :*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết : ..... CP , trong đó.
- Số phiếu tán thành : ..... CP, chiếm tỉ lệ ..... % (tỉ lệ qui định trên 50%).
- Số phiếu không tán thành: ..... CP, chiếm tỉ lệ ..... %
- Số phiếu không có ý kiến : ..... CP, chiếm tỉ lệ ..... %

**Kết luận :** Đại hội đã biểu quyết .....% thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025.

#### **11. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025**

*Kết quả biểu quyết :*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết : ..... CP , trong đó.
- Số phiếu tán thành : ..... CP, chiếm tỉ lệ ..... % (tỉ lệ qui định trên 50%).
- Số phiếu không tán thành: ..... CP, chiếm tỉ lệ ..... %
- Số phiếu không có ý kiến : ..... CP, chiếm tỉ lệ ..... %

**Kết luận :** Đại hội đã biểu quyết .....% thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025.

#### **12. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 & kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026**

*Kết quả biểu quyết :*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết : ..... CP , trong đó.
- Số phiếu tán thành : ..... CP, chiếm tỉ lệ ..... % (tỉ lệ qui định trên 50%).
- Số phiếu không tán thành: ..... CP, chiếm tỉ lệ ..... %
- Số phiếu không có ý kiến : ..... CP, chiếm tỉ lệ ..... %

**Kết luận :** Đại hội đã biểu quyết .....% thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 & kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

**13. Tờ trình báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS, thư ký công ty, lương Tổng giám đốc năm 2025 & kế hoạch chi trả thù lao, thưởng HĐQT, BKS, thư ký công ty, lương Tổng giám đốc năm 2026**

*Kết quả biểu quyết :*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết : ..... CP , trong đó.
- Số phiếu tán thành : ..... CP, chiếm tỉ lệ ..... % (tỉ lệ qui định trên 50%).
- Số phiếu không tán thành: ..... CP, chiếm tỉ lệ ..... %
- Số phiếu không có ý kiến : ..... CP, chiếm tỉ lệ ..... %

**Kết luận :** Đại hội đã biểu quyết .....% thông qua Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS, thư ký công ty, lương Tổng giám đốc năm 2025 & kế hoạch chi trả thù lao, thưởng HĐQT, BKS, thư ký công ty, lương Tổng giám đốc năm 2026.



**14. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026**

*Kết quả biểu quyết :*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết : ..... CP , trong đó.
- Số phiếu tán thành : ..... CP, chiếm tỉ lệ ..... % (tỉ lệ qui định trên 50%).
- Số phiếu không tán thành: ..... CP, chiếm tỉ lệ ..... %
- Số phiếu không có ý kiến : ..... CP, chiếm tỉ lệ ..... %

**Kết luận :** Đại hội đã biểu quyết .....% thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026.

**15. Bầu cử**

Bà Hoàng Thị Minh Tâm thay mặt Ban kiểm phiếu lên hướng dẫn cách ghi phiếu và bỏ phiếu

Sau khi tiến hành bỏ phiếu, kết quả như sau.

❖ Kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT:



Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

- Tổng số phiếu phát ra :                      phiếu
- Tổng số phiếu thu về :                      phiếu
- Tổng số phiếu hợp lệ :                      phiếu
- Tổng số phiếu không hợp lệ :              phiếu

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần tham gia biểu quyết
1			
2			
3			

Vậy Căn cứ kết quả bỏ phiếu và Quy chế bầu cử các Ông/ bà sau đã trúng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030 xếp theo thứ tự phiếu từ cao đến thấp

- 1- Ông/Bà .....
- 2- Ông/Bà.....
- 3- Ông/Bà .....

#### 16. Thông qua Nghị quyết Đại hội

*Kết quả biểu quyết :*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết : ..... CP , trong đó.
- Số phiếu tán thành : ..... CP, chiếm tỉ lệ ..... % (tỉ lệ qui định trên 50%).
- Số phiếu không tán thành: ..... CP, chiếm tỉ lệ ..... %
- Số phiếu không có ý kiến : ..... CP, chiếm tỉ lệ ..... %

**Kết luận :** Đại hội đã biểu quyết .....% thông qua Nghị Quyết Đại hội

Biên bản kiểm phiếu biểu quyết cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 được lập xong lúc .....giờ ..... phút cùng ngày và đã thông qua trước Đại hội

Đại hội nhất trí 100%, không có ý kiến khác.

**TM BAN KIỂM PHIẾU**  
**TRƯỞNG BAN**

CÔNG TY CỔ PHẦN  
DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3

Số: 03/BB-ĐHĐCĐ.2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng 04 năm 2026

## BIÊN BẢN PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

DỰ THẢO

### CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3

Hôm nay, vào lúc 8h30 ngày 10 tháng 04 năm 2026, tại Khách sạn Mường Thanh Sông Hàn - 115 Nguyễn Văn Linh, P. Hải Châu, TP. Đà Nẵng đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3.

Diễn biến đại hội như sau:

#### A. PHẦN KHAI MẠC ĐẠI HỘI

Đại diện Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 thực hiện nghi thức tuyên bố lý do

#### 1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, tuyên bố đã đủ điều kiện tiến hành phiên họp:

Ông Nguyễn Thế Nam - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông đã đọc báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 tại thời điểm khai mạc (8h30 ngày 10/04/2026) như sau:

- Tổng số cổ đông của công ty đã được Ban tổ chức triệp tập theo danh sách cổ đông là cổ đông; đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự tại thời điểm khai mạc đại hội: người, nắm giữ số cổ phần là cổ phần, chiếm tỷ lệ % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, tương đương phiếu biểu quyết tại đại hội.

Căn cứ quy định Luật Doanh nghiệp hiện hành, thay mặt Ban tổ chức Đại hội, Ông Nguyễn Thế Nam, Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tuyên bố phiên họp đủ điều kiện được tiến hành.

#### 2. Giới thiệu đại biểu và các thành phần tham dự Đại hội gồm có: Đại hội vinh dự được đón tiếp các quý vị đại biểu sau:

- Ông Đinh Xuân Hấn – Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP và Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3.
- Ông Trương Thoại Nhân – Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3.
- Các ông, bà là thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3.
- Các ông, bà là thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3.



- Cùng các ông, bà là cổ đông và người đại diện cổ đông của Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3.

### **3. Đoàn chủ tọa, Ban thư ký và Ban Kiểm phiếu:**

#### **3.1. Đoàn chủ tọa**

Đoàn chủ tọa Đại hội được giới thiệu và đề cử bao gồm:

- Ông Đinh Xuân Hân, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 – Chủ tọa Đại hội.
- Ông Trương Thoại Nhân, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3.
- Bà Trần Thị Minh, thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3.

➤ *Kết quả biểu quyết như sau:*

*Số phiếu biểu quyết tán thành: phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.*

*Số phiếu biểu quyết không tán thành: phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.*

*Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: phiếu, chiếm 0% tổng số số phiếu biểu quyết tại đại hội.*

#### **3.2. Ban thư ký**

Theo đề cử của chủ tọa, Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Thư ký gồm bà Đồng Huỳnh Khánh Hòa và bà Bùi Thị Thu Hằng.

➤ *Kết quả biểu quyết như sau:*

*Số phiếu biểu quyết tán thành: phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.*

*Số phiếu biểu quyết không tán thành: phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.*

*Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: phiếu, chiếm 0% tổng số số phiếu biểu quyết tại đại hội.*

#### **3.3. Ban Kiểm phiếu:**

Theo đề cử của chủ tọa, Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Kiểm phiếu gồm:

- Bà Hoàng Thị Minh Tâm – Trưởng ban kiểm phiếu
- Bà Võ Lý Hồng Hân – thành viên ban kiểm phiếu



- Ông Nguyễn Thành Tâm – thành viên ban kiểm phiếu

➤ Kết quả biểu quyết như sau:

Số phiếu biểu quyết tán thành: phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.

Số phiếu biểu quyết không tán thành: phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.

Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: phiếu, chiếm 0% tổng số số phiếu biểu quyết tại đại hội.

## **B. NỘI DUNG LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI**

### **1. Thông qua chương trình làm việc, Quy chế làm việc tại Đại hội:**

Đại hội đã nghe bà Trần Thị Minh thay mặt Đoàn chủ tọa trình bày chương trình làm việc tại Đại hội.

➤ Kết quả biểu quyết như sau:

Số phiếu biểu quyết tán thành: phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.

Số phiếu biểu quyết không tán thành: phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.

Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: phiếu, chiếm 0% tổng số số phiếu biểu quyết tại đại hội.

Tiếp đến Đại hội đã nghe bà Trần Thị Minh trình bày Quy chế làm việc tại Đại hội.

➤ Kết quả biểu quyết như sau:

Số phiếu biểu quyết tán thành: phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.

Số phiếu biểu quyết không tán thành: phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.

Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: phiếu, chiếm 0% tổng số số phiếu biểu quyết tại đại hội.

### **1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị về hoạt động năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026**

Ông Đinh Xuân Hân thay mặt cho Hội đồng quản trị Báo cáo về hoạt động năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026 (Báo cáo kèm theo).

**2. Báo cáo kết quả thực hiện năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Ban điều hành**

Ông Trương Thoại Nhân – Tổng giám đốc thay mặt cho Ban điều hành báo cáo kết quả thực hiện năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 (*Báo cáo kèm theo*).

**3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025**

Bà Ngô Thị Thu Hiền – Trưởng ban kiểm soát thay mặt cho Ban Kiểm soát báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 (*Báo cáo kèm theo*).

**4. Tờ trình Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025**

Ông Trương Thoại Nhân – Tổng giám đốc thay mặt cho Ban điều hành trình bày Tờ trình số ngày 10/04/2025 về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 (*Tờ trình kèm theo*).

**5. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, Tờ trình Báo cáo chi trả thù lao, lương Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và thư ký công ty năm 2025 và Kế hoạch chi trả thù lao, lương, thưởng năm 2026**

Ông Trương Thoại Nhân thay mặt Đoàn chủ tọa trình bày Tờ trình số ngày về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 (*Tờ trình kèm theo*), Tờ trình số ngày về Báo cáo chi trả thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký công ty và lương Tổng giám đốc năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao, lương, thưởng năm 2026 (*Tờ trình kèm theo*).

**6. Kế hoạch lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026**

Bà Ngô Thị Thu Hiền thay mặt Ban Kiểm soát trình bày Tờ trình số ngày về kế hoạch lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026 (*Tờ trình kèm theo*).

**7. Tờ trình thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2026**

Ông Đinh Xuân Hân thay mặt Đoàn chủ tọa trình bày Tờ trình số ngày thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2026 (*Tờ trình kèm theo*).

**8. Tờ trình thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty**

Bà Trần Thị Minh thay mặt Đoàn chủ tọa trình bày Tờ trình số ngày thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty (*Tờ trình kèm theo*).

**9. Tờ trình sửa đổi Điều lệ Sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3, Tờ trình sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3**



Ông Trương Thoại Nhân thay mặt Đoàn chủ tọa trình bày Tờ trình số ngày về việc sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 và Tờ trình số ngày về việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 (Tờ trình kèm theo).

**10. Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với bà Nguyễn Hoàng Điệp và bà Trần Thị Minh và Tờ trình bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 nhiệm kỳ 2025 – 2030**

Ông Trương Thoại Nhân thay mặt Đoàn chủ tọa trình bày Tờ trình số ngày về miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với bà Nguyễn Hoàng Điệp và bà Trần Thị Minh và Tờ trình số ngày về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 nhiệm kỳ 2025 – 2030 (Tờ trình kèm theo).

**11. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 nhiệm kỳ 2025-2030**

**11.1. Thông qua Quy chế Đề cử, ứng cử và bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 nhiệm kỳ 2025-2030**

Bà Hoàng Thị Minh Tâm – Trưởng ban kiểm phiếu trình bày Quy chế Đề cử, ứng cử và bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 nhiệm kỳ 2025-2030.

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030 bầu bổ sung: 03 thành viên

➤ *Kết quả biểu quyết như sau:*

*Số phiếu biểu quyết tán thành: phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.*

*Số phiếu biểu quyết không tán thành: phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.*

*Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: phiếu, chiếm 0% tổng số số phiếu biểu quyết tại đại hội.*

**11.2. Thông qua danh sách ứng cử viên bầu bổ sung Hội đồng quản trị Cổ phần Dược Trung ương 3 nhiệm kỳ 2025-2030**

Bà Trần Thị Minh thay mặt Đoàn Chủ tọa công bố danh sách ứng viên và lấy ý kiến biểu quyết thông qua danh sách ứng cử viên bầu bổ sung chức danh thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030 bao gồm:

- Ông
- Ông
- Bà

➤ *Kết quả biểu quyết như sau:*

*Số phiếu biểu quyết tán thành: phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.*

*Số phiếu biểu quyết không tán thành: phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.*

*Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: phiếu, chiếm 0% tổng số số phiếu biểu quyết tại đại hội.*

### **11.3. Bầu cử**

Bà Hoàng Thị Minh Tâm thay mặt Ban kiểm phiếu lên hướng dẫn Đại hội tiến hành bầu cử theo quy định.

### **12. Đại hội thảo luận**

Hồi 11h30, đại hội tiếp tục làm việc với phần thảo luận, hỏi đáp của các cổ đông. Ông Đinh Xuân Hân thay mặt đoàn chủ tọa điều hành việc thảo luận.

Tại đại hội không có cổ đông nào phát biểu ý kiến.

### **13. Biểu quyết thông qua các bản báo cáo, tờ trình**

Tiếp theo, Ông Đinh Xuân Hân thay mặt Đoàn chủ tọa xin ý kiến Đại hội biểu quyết thông qua các bản báo cáo và tờ trình.

Kết quả kiểm phiếu như sau (có Biên bản kiểm phiếu biểu quyết thông qua các bản báo cáo và tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 kèm theo)

TT	Nội dung biểu quyết	Tổng số phiếu tán thành	Tổng số phiếu không tán thành	Tổng số phiếu không có ý kiến
1	Báo cáo của Hội đồng Quản trị về hoạt động năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026	<i>phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.</i>	<i>phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.</i>	<i>phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.</i>
2	Báo cáo kết quả thực hiện năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Ban điều hành	<i>phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.</i>	<i>phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.</i>	<i>phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.</i>
3	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025	<i>phiếu, chiếm 100% tổng số</i>	<i>phiếu, chiếm 0% tổng số</i>	<i>phiếu, chiếm 0% tổng số</i>



TT	Nội dung biểu quyết	Tổng số phiếu tán thành	Tổng số phiếu không tán thành	Tổng số phiếu không có ý kiến
		<i>phiếu biểu quyết tại đại hội.</i>	<i>phiếu biểu quyết tại đại hội.</i>	<i>phiếu biểu quyết tại đại hội.</i>
4	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025	<i>phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.</i>	<i>phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.</i>	<i>phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.</i>
5	Tờ trình dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026	<i>phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.</i>	<i>phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.</i>	<i>phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.</i>
6	Báo cáo mức chi trả thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty và lương Tổng giám đốc năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty và lương Tổng giám đốc năm 2026	<i>phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.</i>	<i>phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.</i>	<i>phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.</i>
7	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026	<i>phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.</i>	<i>phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.</i>	<i>phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.</i>
8	Tờ trình thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2026	<i>phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.</i>	<i>phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.</i>	<i>phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.</i>
9	Tờ trình thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty	<i>phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết</i>	<i>phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu</i>	<i>phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu</i>



TT	Nội dung biểu quyết	Tổng số phiếu tán thành	Tổng số phiếu không tán thành	Tổng số phiếu không có ý kiến
		<i>tại đại hội.</i>	<i>quyết tại đại hội.</i>	<i>quyết tại đại hội.</i>
10	Tờ trình sửa đổi Điều lệ ty Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3;	<i>phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.</i>	<i>phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.</i>	<i>phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.</i>
11	Tờ trình Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3	<i>phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.</i>	<i>phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.</i>	<i>phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.</i>
12	Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với bà Nguyễn Hoàng Diệp và bà Trần Thị Minh	<i>phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.</i>	<i>phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.</i>	<i>phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.</i>
13	Tờ trình bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 nhiệm kỳ 2025 – 2030	<i>phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.</i>	<i>phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.</i>	<i>phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.</i>

#### 14. Công bố kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 nhiệm kỳ 2025-2030

Bà Hoàng Thị Minh Tâm thay mặt Ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 nhiệm kỳ 2025-2030.

❖ Kết quả kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT cụ thể như sau:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: phiếu  
(*Tương đương tổng số phiếu bầu tham gia biểu quyết: phiếu*)
- Tổng số phiếu bầu thu về: phiếu
- Tổng số phiếu hợp lệ: phiếu
- Tổng số phiếu không hợp lệ: phiếu



TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần tham gia biểu quyết
1			
2			
3			
4			

Căn cứ kết quả bỏ phiếu và Quy chế bầu cử các Ông/ bà sau đã trúng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030 xếp theo thứ tự phiếu từ cao đến thấp:

1. Ông
2. Ông
3. Ông

Đã có kết quả bầu bổ sung, thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 nhiệm kỳ 2025-2030 ra mắt Đại hội và nhận tặng hoa chúc mừng.

### 15. Thông qua dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội

13.1. Bà Đồng Huỳnh Khánh Hòa thay mặt Ban Thư ký đọc dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2026.

13.2. Đại hội thống nhất thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Dược Trung ương 3 với tỷ lệ biểu quyết như sau:

➤ *Kết quả biểu quyết thông qua biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026:*

*Số phiếu biểu quyết tán thành: phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.*

*Số phiếu biểu quyết không tán thành: phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.*

*Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: phiếu, chiếm 0% tổng số số phiếu biểu quyết tại đại hội.*

➤ *Kết quả biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026:*

*Số phiếu biểu quyết tán thành: phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.*

*Số phiếu biểu quyết không tán thành: phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội.*



*Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: phiếu, chiếm 0% tổng số số phiếu biểu quyết tại đại hội.*

### **C. BẾ MẠC ĐẠI HỘI**

Ông Trương Thoại Nhân thay mặt đoàn chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Dược Trung ương 3.

Đại hội kết thúc vào hồi giờ cùng ngày.

#### **BAN THƯ KÝ**

#### **CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**Đồng Huỳnh Khánh Hòa      Bùi Thị Thu Hằng**

**Đinh Xuân Hân**





CÔNG TY CỔ PHẦN  
DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3

Số: /NQ-ĐHĐCĐ.2026

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 04 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2025;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3;
- Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số /BB-ĐHĐCĐ.2026 được tổ chức ngày 10/04/2026;

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị về hoạt động năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026 (Báo cáo kèm theo).

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Ban điều hành (Báo cáo kèm theo).

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát (Báo cáo kèm theo).

**Điều 4.** Thông qua Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 (Tờ trình kèm theo).

**Điều 5.** Thông qua Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 (Tờ trình kèm theo).

**Điều 6.** Thông qua Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày về - Báo cáo Báo cáo chi trả thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký công ty và lương Tổng giám đốc năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao, lương, thưởng năm 2026 (Tờ trình kèm theo).

**Điều 7.** Thông qua Tờ trình số /TTr – BKS ngày về kế hoạch lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026 (Tờ trình kèm theo).

**Điều 8.** Thông qua Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2026 (Tờ trình kèm theo).



**Điều 9.** Thông qua Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2026 (Tờ trình kèm theo).

**Điều 10.** Thông qua Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày về việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty (Tờ trình kèm theo).

**Điều 11.** Thông qua Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày về việc sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 (Tờ trình kèm theo).

**Điều 12.** Thông qua Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày về việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 (Tờ trình kèm theo).

**Điều 13.** Thông qua Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với bà Nguyễn Hoàng Diệp và bà Trần Thị Minh (Tờ trình kèm theo).

**Điều 14.** Thông qua Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày về việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 nhiệm kỳ 2025 – 2030 (Tờ trình kèm theo).

**Điều 15.** Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 nhiệm kỳ 2025-2030

Đại hội đã bầu bổ sung 03 thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 nhiệm kỳ 2025-2030 gồm các ông/bà sau đây:

- Bà/Ông
- Ông/Bà
- Bà/Ông

**Điều 11.** Điều khoản thi hành

Bản nghị quyết này đã được thông qua trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của công ty Cổ phần Dược Trung ương 3, phiên họp ngày 10/04/2026.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký 10/04/2026 sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua với cổ phần tương ứng với % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể cổ đông thi hành nghị quyết này theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Dược trung ương 3.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**